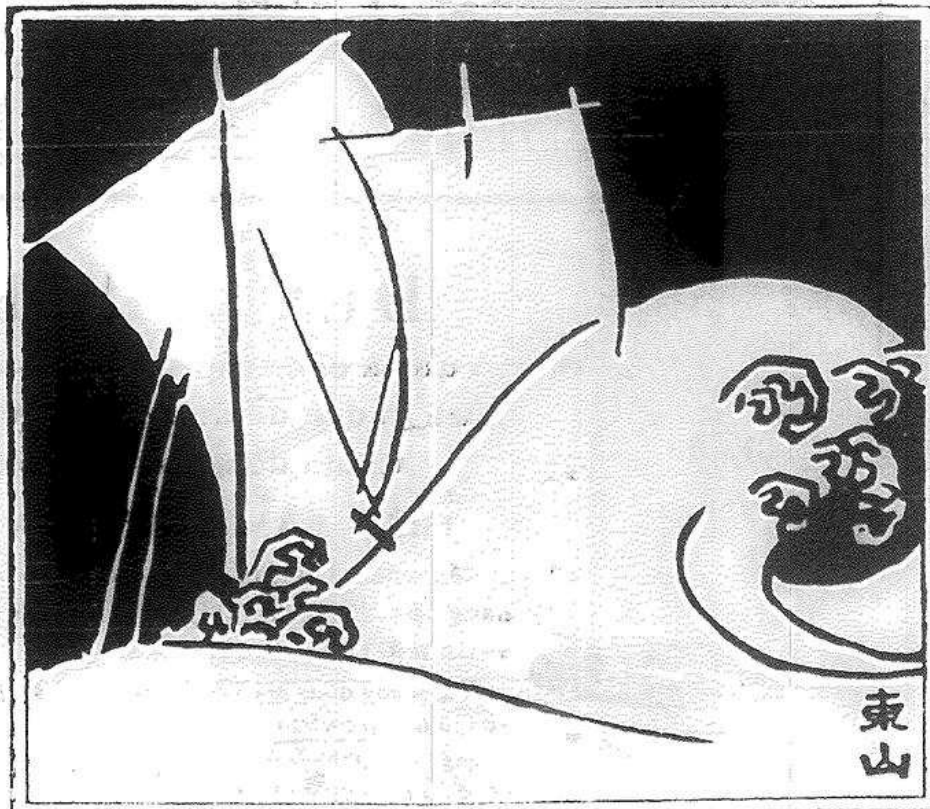


# Phong trào

TUẦN BÁO



■ XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM ■

TÒA SOẠN VÀ TRỊ-SỰ SỐ 1, Đường Carnot — HANOI

Giấy nói : số 885

Giá bán : 0.10

Các nhà thương lừa và bán dâm ở Hà Nội  
 đã điều công nhận rằng:

**Sở Xe Đám Ma của M. Louis CHỨC**

là một sở mà các tang gia trong lúc bối rối  
 có thể tin cậy được

**Vi** Sở này chuyên làm lễ tang Nam tử  
 Nữ tử và cả người già, trẻ, ốm yếu, liệt thân, ra  
 đôn, xe ngựa, và xe ô-tô sở ấy sẵn lấy  
 công quản đốc.

**Nên** công việc rất chu đáo, nhanh chóng và đúng giờ không  
 hề để ai phàn nàn bao giờ cả.

Sở ấy ở phố Hàng Cối số 22 - Giấy số 871

**LẠC - DƯƠNG**

N 8, RUE DE LA SOIE - HANOI

☪

**Tailleur et Soierie**

**Coupeur expérimenté**

**Tissus de bonne qualité**

**Prix fixe et Modéré**

**QUỐC-HỌC TÙNG-SAN**

Sở-Công biên lập

**PHỔ CHIÊU THIÊN-SU**

Thi văn lập

Đặt sử thi văn và nguyên bản

**Sơ-kính Tàn-trang**

Của ông PHẠM-THÁI tức PHỤNG

tức CHIÊU-LÝ

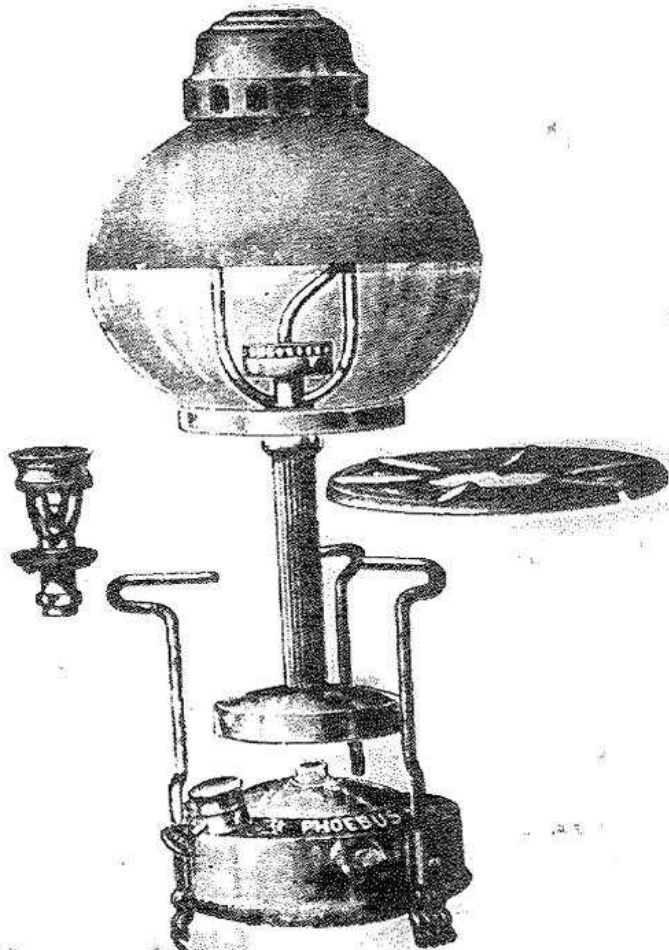
Sách giấy 112 trang Giá bán 0\$30

**NAM-KY THU-QUAN**

xuất - bản

17, B<sup>e</sup> Francis Garnier - HANOI

Téléphone : N<sup>o</sup> 882



**ĐÈN PHOEBUS**

Vừa là đèn thắp sáng tới 800 bougies  
 Vừa là đèn để đun nấu. Lại có thể chế  
 thành đèn sưởi được.

**THÁP BĂNG DẦU HÓA (Pétrole)**

Nếu thiếu dầu hỏa, dùng toàn dầu xăng (Essence)  
 cũng hay. Đèn cả dùng dầu hỏa và dầu xăng pha  
 với nhau cũng được.

Loài đèn đồng mà kền, kiểu cực nhả vừa là đèn để bàn  
 vừa là đèn treo, bền chắc mà các cơ quan lại cực đơn giản,  
 không nóng phải chữa, như các đèn khác. Mưa to gió lớn  
 cũng không tắt. Ruồi muỗi sâu bọ không bay vào được.  
 Tuy sáng tới 300 bougies mà không tốn dầu bằng một ngọn  
 đèn 20 lignes. Mùa hè thường phải ngồi chơi cùng ăn cơm  
 tối ở ngoài sân, ngoài vườn, hoặc đi nghỉ mát ở bờ hồ  
 hay núi cao có nhiều gió và nhiều loài cáo-cào, châu-chấu  
 mà dùng đèn PHOEBUS thì rất tiện. Bán buôn và bán lẻ  
 tại hiệu:

**ĐẶNG - THI - LIÊN**

Đại lý độc quyền khắp Đông-Pháp

25, Phố hàng Trống Hanoi - Giấy số 795

# NHÀ TRIẾT - HỌC HỌ ĐỒ

Triết học của anh Đồ ? Anh Đồ là một nhà triết học ? Hẳn chứ, tuy không mấy khi anh cầm bút viết văn.

Cũng như mọi lần, hề khi lời bị dư-luận công-kích dữ dội, là lời tìm đến thăm anh Đồ. Nói đến đề học, thực cũng không phải là nói quá, vì anh Đồ đáng làm một ông thầy triết-học, một ông thầy triết-học đứng hẳn ra ngoài dòng dư-luận chật hẹp của bọn ta.

Thấy tôi có dáng buồn rầu, anh thông thả cất tiếng hỏi :

— Lại có điều gì thế ?

— Chán lắm anh ạ ! họ công kích tôi dữ quá ! có lẽ rồi đến bỏ cái nghề viết văn.

Nét mặt ung dung, anh mỉm cười :

— Vậy anh định làm nghề gì cho thiên hạ không công kích ? Anh phải biết văn anh còn có chỗ để người lưu-ý đến mà công kích thì anh còn là một hạng viết được văn đấy. Chỉ sợ văn anh viết ra mà họ trông thấy cái tên anh ký đã không buồn đọc chứ đừng nói tới công kích nữa.

Vả ở đời có cái gì thực hoàn toàn, mà trong những cái người đời cho là hoàn toàn, có cái gì hoàn toàn vĩnh viễn ? Đã không có gì bền, ở cái đời không bền này, thì anh lo phải đề ý tới sự khen chê. Thiếu gì cái, nay người chê, mà mai người khen, thiếu gì kẻ, nay công chúng nâng đến tận tầng mây biếc mà mai họ hạ xuống đến tận đám đất đen !

Khốn nạn ! dư-luận ! nhất là dư-luận người mình ! Tôi khuyên anh chỉ nên đáp

lời dư-luận bằng một nụ cười lãnh-dạm. Họ khen anh, anh chớ vội mừng, mà lên họ chê anh, anh chớ vội giận, mà nản. Việc anh làm, anh cho là phải, anh cứ làm, anh cứ tiến trên con đường anh đã vạch sẵn. Nếu anh lại theo dư-luận mà đổi phương-tram như ngọn cờ kinh phiêu bay theo chiều gió vô-dịnh, thì ôi ! tờ báo của anh khác gì một tấm gài giang hồ, nay chiều bọn này, mai phỉnh bọn kia, mục đích cốt thu về cho nhiều lợi. Như thế, thì anh viết báo mà chi ? cầm mối dư-luận của quốc-dân mà chi ? Thiếu gì nghề hợp với cái linh-mềm-mại, cái tinh hay lướt theo của anh ?

Hướng chi dư-luận ở xã-hội ta lại không thể ví được như một chiều gió. Vì gió đổi hướng luôn, nhưng ngọn cờ kia còn kỳ thời-giờ mà đổi theo nó. Chứ dư-luận của người mình thì chẳng có phương-hướng chi. Có chăng chỉ là những luồng gió củm mấy cái quạt máy đặt ở mỗi góc nhà một cái, rồi mở điện cho chạy. Thôi ! tha hồ cho các ngài quay cánh vù-vù, ném bụi tung giấy má, ngài thổi chiều này, ngài thổi luồng kia, có ngài lại xoay đủ các phía. Muốn các ngài đừng cánh để khỏi diệp-la-phông có khó gì ? Chỉ vặn trái miêng xích kia, để cắt đứt luồng điện là xong việc . . . Nếu miêng xích con ấy không phải quyền tay anh được mở hay đóng, thì chi bằng anh ứng-dụng bước ra ngoài phòng, mà cho ba bốn chiếc quạt máy nhờ luồng gió mơn-mỡ mà xô đẩy công-kích lẫn nhau.

Thôi ! anh đừng buồn nữa, tôi phiền lắm. Đáng lẽ, tôi nên khuyên anh bỏ cái nghề cầm bút là phải, vì anh đã không đủ can-

đảm chịu nỗi những lời phàm bình nghiêm khắc thì chi bằng đứng quanh quần trong lòng vãn nữa. Song Trời đã sinh ra anh để viết vãn, cũng như Trời đã sinh ra con ong để làm mật, con tằm để kéo kén, con mi để hót hay, con quạ để kêu gào, thì anh cũng khó lòng mà tránh khỏi cái lương-năng ấy. Đã là lương năng thì những người biết nghĩa lý như tôi không bao giờ lại so sánh hay gì. Anh hình ai còn xét xem con tằm này kéo kén khéo hơn con tằm kia làm gì? Dầu khéo hay vụng rồi cũng đến bỏ vào nỗi nước sôi, mà sẽ thành những sợi tơ trong một tấm lụa lài. Những cái hay, cái giỏi của cá nhân cũng vậy. Đem sánh với vũ-trụ rộng mênh-mông, với nhân-loại dài đằng đằng thì không cái hay cái giỏi của anh có khác gì giọt nước trong bể khơi, hạt cát trong bãi sa mạc, còn ai phân biệt, lách bạch ra nữa?

Vậy anh chỉ nên coi cái tài nhỏ mọn của anh, nếu anh có tài, như tài một con tằm kéo kén, quý hồ có chút công trong một tấm lụa đã là được rồi. Can chi lại cứ có ý-tưởng ngông-cường, muốn vượt hẳn lên trên đoàn thể. Anh nên bớt lòng tự-phụ, chỉ nên mình như một tên thợ vô danh trong một số thợ vô hạn, sống một quãng thời gian ngắn ngủi, trong khoảng thời gian vô cùng thì đối với những lời khen chê của người đồng loại, anh sẽ thấy không bị thất vọng trong những công cuộc anh đương noi theo trên con đường liên thủ ..

Trần-Khánh-Giur



## TƯƠNG-DỊ, TƯƠNG-ĐỒNG

Khi so sánh ta với người người Việt-Nam ta hiện thời phải cái anh chỉ nghĩ đến những cái tương-tự mà quên mất những cái tương-đồng

Ta là nhà nho ư? Chỉ nghĩ đến câu thơ Tiến-Tửu quyền vãn Nam-Băng, hay sách Khổng Mạnh, ai tây học kuông am tương như ta, không đọc được thuộc lòng một vài trang hay mười lăm đoạn.

Ta là người tây học ư? Trái lại ta chỉ nghĩ đến cái tài của ta có thể làm được một bài văn háp đọc được Voltaire, Rousseau trong văn Pháp, ngâm được thơ Lamartine, Victor-Hugo, thường được Taine, Resan là cái tài mà bọn nhà nho không có.

Ta là tài tử ư? Ta chỉ biết ta là người không thêm liền, theo đuổi chơi một nghề mà ta thấy cái mỹ thuật nó hợp với sở thích của ta. Nhưng nếu ta là nhà nghề ư? Ta lại tưởng ta là sành nghề làm chuyen môn tào tụy về nghề, thấy ai làm thứ nghề đó, ta đã sẵn lòng chê là chả bằng ta vậy.

Các ngài muốn tôi thí dụ nữa chăng?

Người làm quan khinh kẻ đi cấy, người làm thợ ghét người đi buôn, người buôn vãi lươn người bán gỗ v.v.

Cái óc dè chỗ tương-dị với nhau mà khinh nhau như thế thật là khốn nạn, đáng khinh bỉ,

phân nan nhưng thật đang lao khổ trong các giới của dân tộc Việt-Nam, khiến ai có chút kiến thức chịu khó xem xét cũng phải cảm nhân theo như cụ Bonifaoy rằng « Một điều chỉ khó chịu nó đau cái rứt đoạn thể dân Nam-Việt (Un certain malaise travaille la masse annamite).

Nhưng cỗi rễ cái « điều khó chịu » đó bởi đâu mà ra? Cỗi rễ ấy xét qua, ta có thể biết ngay là ở ba cái nết rất xấu này mà phần nhiều người Việt-Nam ta chưa trừ khử được trong tâm hồn là hẹp lòng, ghen ghét và kiêu ngạo (intolérance, jalousie orgueil).

Vì có ba con quỷ đó trong tâm hồn ta nên ta không thấy được những cái tương-đồng của ta với người để đồng tâm hiệp lực, mà tô diêm cho tổ-quốc quý báu chung.

Tân-học và cựu-học khác nhau như đại khái trên này đã nói. nhưng cái tương đồng của cả hai phái, chẳng phải là luyện cho linh hồn ta biết cảm tạo vật, một cách mới mẻ như thi hào văn sĩ nước người biết đem các cảm tạo đó mà diễn đạt ra quốc văn, ngũ hầu bồi bổ cho quốc văn; hoặc biết lược lặt lấy một phần trí thức lịch duyệt của người ta mà cái tạo cái linh hồn còn yếu đuối cái cách các chế độ còn cồ hủ của người mình?

Tài tử và nhà nghề khác nhau ở chỗ không công hay có công, nhưng cái tương đồng của hai bên chẳng phải là gây dựng tổ diêm cho các nghề của hai bên cùng tiến, một ngày một thêm mỹ thuật một thêm bồi ích cho đời?

Tài tử khinh nhà nghề là chăm chăm giữ lấy nghề: Thế thì sao mình không có can đảm mà chuyên môn đeo đuổi, không có gan mà sinh ư nghệ, tử ư nghệ?

Nhà nghề khinh tài tử? Nhưng chắc đâu mình đã thật lành nghề chắc đâu mình đã xứng đáng với nghề, hay chỉ nói mếp cho ra dáng đó thôi! Và lại mình hay dở, thiên hạ sao chả biết? Có phải ai cũng không có mắt cả đâu?

Còn các người làm nghề khác nhau mà khinh nhau nữa. Than ôi! Nói đến mà phải đau lòng! Chính cái óc bần thiêu bèn hạ đó nó khiến dẫu lộn ta phải sa chân rậm bước.

Các ngài tôi: trong khi các nước họ đua nhau phát triển cái nghề thực tế, mà ta thì cứ rợng riêng một nghề hủ văn bì hại cho vận nước biết bao?

Mà nghề hủ văn ta khi xưa sao có học luật pháp gì. Muốn noi bực ấy chỉ nhai đi nhai lại ít nhiều sách Tống Nho. Vậy

lẽ tất nhiên là cứ ăn bám vào mẹ dī mà chi hồ dā dā cả ngày, nà cả dā lồi cả xương dē ba năm một lần đem nhau đến thành Nam mà tranh nhau hi hục. Nhưng trong một nghìn người chỉ có một người đồ làm quan thì 999 người kia soay nghề gì? Chẳng lẽ soay gì hết. Lại về mà... ăn bám mẹ dī rồi lại dā dā chi hồ.

Một phần to tu my nam tử mà dē tài trí tiêu ma như thế, phỏng làm sao cho vận nước trảng cường được?

Ngày nay được văn minh đã soi đến ngõ hẻm hang sâu, ta đã nhờ người giầy cho biết nghĩa thâm thúy của hai chữ Bình đẳng vậy điều ta cần làm ngay là trừ khử trong linh hồn còn hắc ám của ta cái nét phân biệt theo

nghề nghiệp và khinh rẻ lẫn nhau đó. Luôn luôn, ta nhớ lời thầy La Fontaine già «chả có nghề gì tồi cả chỉ có người tồi mà thôi»

Cốt nhất anh em phải có đủ lượng khiêm tốn, hòa nhã đễ quên những cái tương dị của anh em với người khác, mà chớ nhớ đến cái tương đồng của anh em với người là cùng chung một máu mủ Hồng Lạc một giang sơn đất nước một nền phận là hề sức làm vẻ vang cho cái tổ quốc chung Việt-Nam.

NGUYỄN CÁT NGỌC



BIA PHONG HÒA



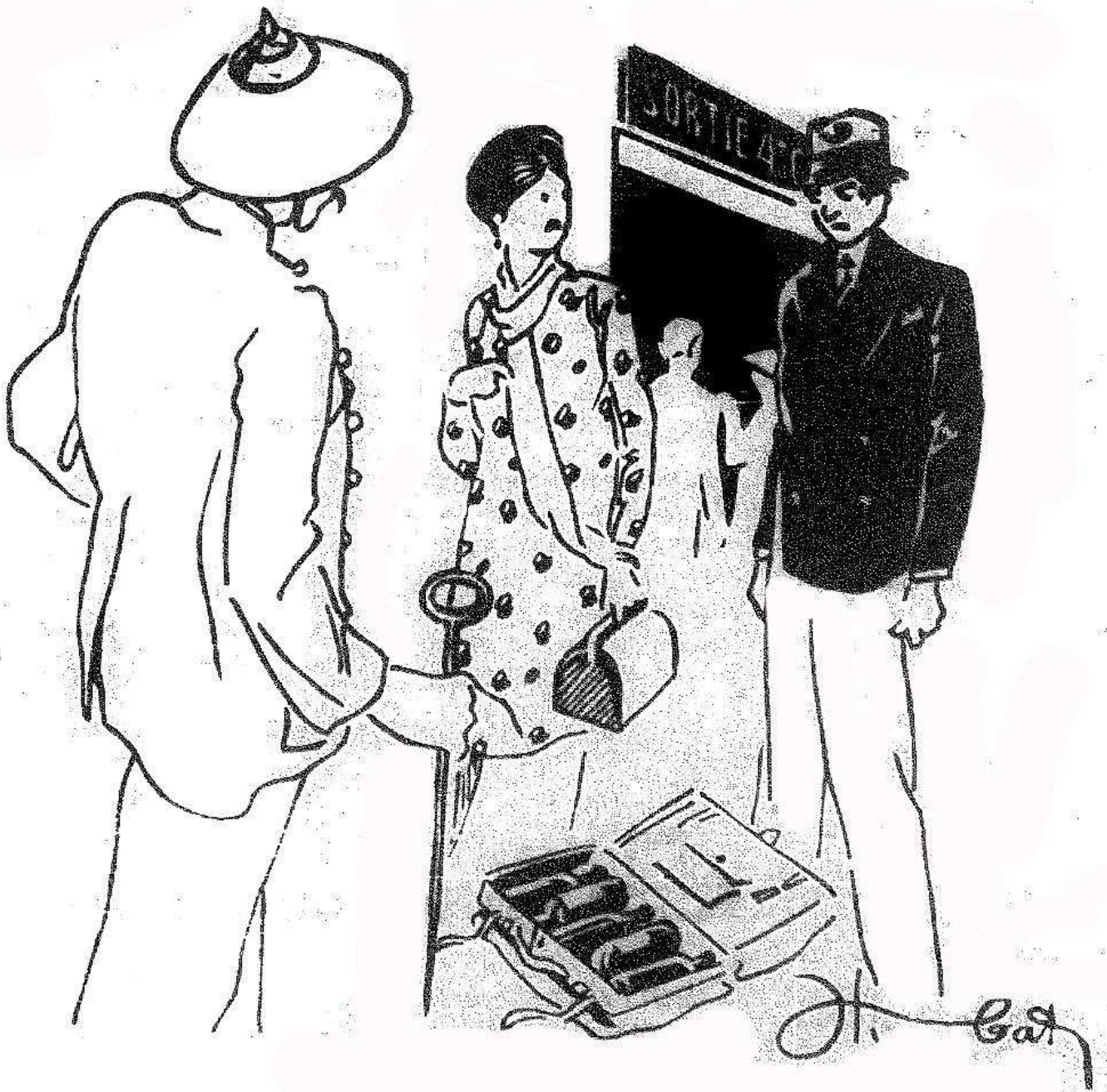
## ÔNG CỬU NGỌC

Nói đến cái tên « Cửu-Ngọc » thì hai vùng Phố-Điêm và Điền-hộ từ bốn chi bé, từ già chi trẻ ai là không biết, không những chỉ biết tiếng mà thôi, lại còn biết về lịch sử ông ta nữa

Ông Cửu-Ngọc người làng Tông-Chiêu thuộc huyện Nga-Sơn Thanh-Hóa. Trước đây ông chỉ làm lý-trưởng, được thưởng hàm cửu-phẩm, nhưng oai quyền hống hách thân thế có dư, bạc tiền cũng lắm. Trên quan nề dưới dân sợ, bởi vậy dọc ngang ông chẳng còn biết trên đầu có ai, chợ đương bọp ông đuổi đi, lấy chỗ làm tư thất. Dẫu đương gặt ông bắt phải về làm việc nhà ông, đến nhà ai chẳng có chiếu cạp

ông chẳng thèm ngồi, trong vùng ấy ông yêu ai được sống, ông ghét ai phải chết. Có một lần ông mang tiền đi lo kiện, ấy là hồi ông đã xa xứ mà ông còn dám nói câu này: « bao giờ lá tre Điền hộ hết thì của ông mới hết » thì dù biết ông cũng là một nhà đại-phù.

Thế mà cơ trời biến cải chỉ có mấy năm ông Cửu-Ngọc ngày trước với ông Cửu-Ngọc ngày nay đã cách xa nhau một trời một vực. Tầm thân cao quý đã hóa ra thân lùn ma rại đeo nghề thuốc sát trong túi chẳng có một trinh, vợ bỏ, dầy tờ khinh, anh em ghét, tháng ngày lang thang khắp số chợ dẫu đình đề làm cái kiếp



- *Va li nước phiến này của ai ?*
- *Thưa thầy cô này nhờ tôi sách họ.*
- *Rõ khỏe bác này ! Nếu của tôi thì rõ thường tôi phải nhờ bác sách ! Nhà Ga thiếu gì cu li Bắc Lê.*

« chẳng phải ăn đong chẳng phải vay », nổi khổ cực kè sao cho siết.

Lắm lúc đời cơm thêm thuốc ngồi một mình vuốt bụng ông hỏi tưởng lại quãng đường dĩ vãng mà thối ra những nhời hối hận : « Tôi không ngờ cái đời tôi phải đến bước này. Nếu tôi biết vinh hoa phú quý chỉ là trong giấc mộng, thì trước đây có đâu tôi làm những điều ngông cuồng ngạo rai. Ăn năn thì sự đã rồi. »

Đấy, oai quyền như Cửu Ngọc

danh giá như Cửu Ngọc, giàu có như Cửu Ngọc, mà đến lúc sa cơ cũng bèn, thì ai đã chắc nắm được tay suốt tới ruổi được tay suốt sáng.

Vậy mà trong xã-hội này ta vẫn thấy nhan nhản những hạng ý quyền cậy thế bá hiếp dân em có một quan khinh kẻ chín tiền quảng liền trăm bạc nghìn đi mua lấy cái hư danh v.v. — Ấy là ở vào thế kỷ hai mươi này dân ở-năm mình đã được hó hấp cái

văn-hóa Âu-tây đã được trông cái ánh sáng văn minh, đã được theo chánh-sách cải-lương, mà than ói ! Cái óc đã man hủ lâu vẫn chưa rửa sạch . . . . .

Không trách người ta thường nói « điều hay khó học việc dở dễ làm » là đúng lắm.

K. G. ĐÀO QUANG TÀI SỰ





## HẢI - VĂN

### Tứ Tử

- Tứ tử là gì ?
- Là bốn con, tức là bốn con tốt hạ trình làng trong một ván Tam-cúc.
- Không phải! Tứ tử là bốn thứ hay chết...
- ... ? ... ?
- 1) là Gai trăm mảnh hồ Kiếm
- 2) Đồng hồ ; 3) là Ô-tô, xe điện,
- 4) là Báo chí.
- Nếu vậy thì trong bộ tứ tử ấy, để chỉ một Báo chí là khi chết có *trình làng*, nghĩa là có tuyen bố với xã-hội mà thôi.

BẢN THÂN

### III

### Tứ bất tử

- Tứ bất tử là gì ?
- Là bốn bậc không chết như đức Thánh ...
- Không phải, không phải ! ... người ta ai lại không chết ... Tứ bất tử là bốn lần chết mà vẫn chưa chết.
- Ai thế ?
- Annam tập chí. Ở hàng Lạng chết một lần, ở bờ Hồ chết một lần, ở Nam-dịnh chết một lần, ở hàng khoai chết một lần, vì chi bốn lần ... Bốn lần chết mà vẫn còn đây, vẫn còn đây thì rồi lại sống. Thế chẳng phải *tứ bất tử* ru ?

BẢN THÂN

### Q

Câu đối lặt g Tản-dã Chủ-nhiệm  
 Annam tập chí :  
 Một gánh thi thư cùng xã hội.  
 Bốn lần sống chết với non sông.

T. K. Giur

# XÃ HỘI HỌC

XÃ HỘI HỌC KHAI LUẬN

Đ) - Xã hội Phương Tây

Xã-hội phương Tây, không phải có đông người hơn các xã hội phương đông, không phải đối với nhà xã hội học có đáng chú ý hơn, nhưng là xã hội, dễ khảo sát hơn. Chỉ ở phương tây mới có thống kê biểu, chỉ ở phương tây người ta mới mang cái óc phê bình (*esprit critique*) ra mà khảo sát những tài liệu thuộc lịch-sử-học. Vì thế, muốn khảo sát các hiện tượng xã hội, nhà xã hội học phải khảo sát xã hội phương tây trước.

Châu Âu chia ra làm nhiều dân tộc. Dân tộc nào cũng có cái quan niệm rõ ràng rằng mình là một cá thể trong Âu Lục. Nhưng nếu gác những sự chia rẽ thuộc chính trị ra ngoài, ta sẽ thấy dân Âu chia làm hai mẫu : mẫu tây và mẫu đông. Mẫu đông gồm có dân tộc Nga-La-Tur và các nước nhỏ ở bán đảo Balkans. Mẫu tây gồm hết cả Châu Âu và lại lan sang cả Châu Mỹ và Châu Úc

Tây Âu hợp thành một xã hội thuần nhất. Sự thuần nhất ấy phải lấy văn hóa làm trụ. Sự chia rẽ của các nước không đủ phá cái tính thuần nhất ấy. Các dân tộc ấy đều ở hai lộ văn hóa La Mã Hi Lạp mà ra, đều căn cứ vào sự giáo huấn của Cơ đốc giáo cả. Từ đời Trung-cổ, cũng phải chịu một phong trào, cũng rèn đúc theo một khuôn, Từ hồi Cải lương giáo hội (*la Réforme*) rồi đi, đồng thời cùng với chế-độ phong-kiến mà theo chế-độ quân chủ chuyên chế,

rồi lại cùng rầy hồ quân-chuyên chế mà theo chế-độ dân-trị (hoặc dân-chủ, hoặc lập hiến). Nhất thiết các cuộc biến cải to tát, toàn phương Tây-Â hình như hưởng ứng nhau. Năm 1848, cuộc biến ở Palerme (Ý) ngày 14 janvier, ở Paris (Pháp) ngày 24 Février, ở Mi an (Ý) ngày 5 Mars, ở Vienne (Áo) ngày 1 Mars, ở Berlin (Đức) ngày 1 Mars. Vài chủ nhật sau, ở Budapest (Hung) Rome (Ý), Pologr (Ba Lan), Roumanie, cuộc biến cũng theo. Các tai nạn lớn thuộc luân lý (*fléaux moraux*) như bện rượu, dịch tư sát, dịch con trộm phạm tội, đồng thời Tây Âu cũng có...

Bọn văn sĩ chính trị muốn lấy cái thế gắng nhau, tranh nhau của các quốc-gia mà phá cái tính quốc-tế thuần nhất ấy. Muốn chihuyết của họ vững, họ hãy đưa ra giống La-Tanh, giống Nhật-như Man. (*Race germanique*), giống Tư lập Phu (*Race Slave*). Những tộc chủng tộc ấy, chỉ do bọn văn-sĩ trường-ương hảo ra mà thôi chứ có căn cứ gì vào nhân chủng họ đâu. Vô lý nhất là giống latine trong giống ấy họ nhất đầu Ng minh Sở từ dân ở Pérou (BÍ LỘ ở Nam Mỹ, ở Belgique, Brés đến dân ở Normandie Toscane Chữ germanique cũng chẳng có nghĩa gì, cũng là nhặt nhanh vơ vớ cả. Dân Phổ Prusse, bây giờ phần nhiều là giống giống dân Pháp thiên cư đến từ trước. Từ thế kỷ 16, những dân Irlande Đức, Écosse, Pologne đến ở Pháp cũng nhiều. Tuyét chính

trị về chủng tộc đem sóng với những « ngữ-ngôn khu » groupe linguistique, và sự trộn máu pha giống thấy nó rời rạc lung tung quá, không đứng vững được.

« Ngữ-ngôn khu » là một xã hội hiện tượng. Sự pha máu trộn giống là một sinh lý hiện-tượng. Các ngữ-ngôn khu lần lần bọp nhất, lịch sử ngữ-ngôn nước Đức hiện ta một thí dụ rõ ràng.

Sự pha máu trộn giống chia nát mãi chủng-loại : có khi trong một gia-độc ta nhận thấy hai chủng loại khác nhau.

Chia Tây Âu ra từng tôn-giáo khu có lẽ còn đúng sự thật hơn. Các giáo-hóa của Cựu giáo Catholicisme và của Tân giáo, Protestantisme, khác nhau và sản-xuất ra những tính-tình trái nhau. Ta cứ đem khu dân Cựu giáo của Nam Âu, Ý, Pháp, Tây, ra so với khu dân Tân giáo của Bắc Âu thì rõ. Thống-kê biểu cho ta biết rằng dân Cựu giáo hay giết người và dân Tân giáo hay tự sát.

Nhưng sở dĩ khác nhau thế là vì, -- theo thống-kê học ở -- phương bắc bình dân giáo-dục mở mang hơn, kỹ nghệ phát đạt hơn. Nhưng đó cũng không phải là nói một cách tuyệt đối. Pháp, Hòa-Lan, Nam-Đức, Thụy sĩ, Áo là nơi đứng giữa hai khu nam bắc vì ở hai khu ấy sức hai tôn giáo cân nhau. Từ khi lẽ tự do lên ngưỡng được xương minh, tân giáo cũng phát-đạt ở trung nam Âu và cựu giáo cũng phát-đạt ở bắc Âu ; các chính phủ đều giữ thái độ bất can-thiệp đến tôn giáo. Kinh tế, khoa-học, mỹ thuật, triết học dần dần hai phương giống như nhau. Tôn-giáo nay chỉ còn là việc riêng của tính tình từng người không phải là việc ngoài xã hội nữa.

Xem thế thì chia Âu-châu làm hai tôn-giáo cũng là vô lý.

Xã-hội Tây Âu là một cá thể

điều ấy nhà xã hội học phải nhận Xã-hội ấy lại tiêu biểu cho cái văn minh cao nhất từ ngày có nhân loại tới nay. Ngoài văn-minh Tây Âu ra, đành rằng còn có nhiều văn minh khác, nhưng hiện nhân-loại đi đến bước này, văn-minh Tây-Âu làm chủ thế giới. Từ thế kỷ thứ 15 và nhất là từ cuối thế kỷ 17 toàn Đông Phương - gồm cả Đông (Orient) là vùng Nga, Thổ A-Thích-Bá lẫn Cực Đông, Thái Đông hoặc Viễn-Đông (extrême orient) là vùng Trung-Hoa, Nhật-Bản, Việt-Nam, ngưỡng-vọng vào Tây Âu mở phông theo Tây-Âu cùng bãi Tây-Âu : dân Tây Âu di cư đi toàn hoàn vũ. Hai việc ấy - Đông trông theo Tây Tây tràn sang Đông - là hai việc to nhất của lịch sử toàn cầu. Tây Âu đã chiếm lĩnh và cấy dân ở châu Mỹ và châu Úc. Không cần chinh lược. Tây Âu đã biến hai nước phương Đông là Nga và Nhật theo Âu hóa. Chẳng cần bàn rằng văn hóa Tây Âu có hay không, nhưng điều ta phải công nhận là văn hóa Tây Âu hiện nay có địa-vị bá-giã trong hoàn vũ, và sớm chầy thế: thầy các dân tộc khác phải khuôn theo.

Cái tính chất thuần-nhất của Tây Âu - từ đây trở xuống thuật giả xin gọi tắt là phương Tây - có lợi cho sự sưu-tâm, sưu-tâm khảo sát của nhà xã hội học lắm.

Các nước phương Tây, nước nào cũng dựng thống-kê biểu về các cách hành động của tâm-ảo, nước nào cũng có khoa sử học, khảo cổ học rất tinh, các khoa học đó, bù đắp cho nhau, giúp nhà xã hội học nhiều lắm.

Các nhà xã-hội học tự-do mang hết học nọ đến học kia của các nước mà phân-tích lồng-hợp, phê-bình, trợn lọc, dựng ứ thuyết chứng minh các ứ thuyết đã

dựng nên, kiểm soát lại cả thuyết đã xương ra.

Thí dụ như thấy rằng văn-hé ở các nước bán đảo Scandinavi (Suède Norvège Danemark) phát đạt sau nước Allemagne ; ở Allemagne sau Pháp, ở Pháp sau Angleterre. Những cái so sánh ấy rồi thêm tia sáng vào lịch-sử văn hóa và quan hệ của nó đối với lịch-sử pháp-luật.

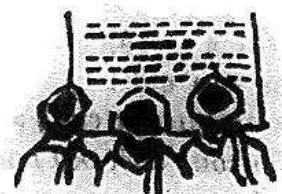
Lại thí dụ như thấy rằng ở một vài nước (Angleterre, Suède chẳng hạn) sự phát đạt của xã-hội dần dần và liên-tiếp lắm, mà ở một vài nơi khác (Sicile chẳng hạn) thấy sự phát đạt ấy bị các « tai ương thuộc xã hội » (des cataclysmes sociaux) nó làm cho giáng đoạn chập chững. Hai cái hiện-tượng trái nhau ấy nó làm cho ta hiểu những cái lệch lạc của thống-kê biểu mấy xứ ấy giống với nhau.

Ta đã nói rằng Mỹ và Úc là cái đuôi của phương Tây nhưng ở mấy nơi « cấy dân » mới ấy, cái bản lai Tây phương cũng bị thay đổi ít nhiều. Những cái thay đổi ấy là những tài liệu thật-nghiệm rút bổ-ích cho nhà xã-hội học có thể căn-cứ vào đó mà dựng nên những « khuôn phục » (sous type).

Vì các lẽ nói trên, các cái thí dụ lớn về xã-hội học đều lấy ở phương Tây vì chỉ ở phương ấy các hiện-tượng xã-hội mới được đo bằng con số trong thống-kê biểu.

(còn nữa)

DẬT LAN





# THỰC HAY HU

**ĐỒN RẰNG.** - Vợ chồng ông Nguyễn-dục-Nhuận bắt đầu dĩ phải kiện hai bạn đồng nghiệp trong Lục Tỉnh đó thôi, vì cả hai ông bà chủ báo P. N. T. V. vốn là người « nhân nhục », dù ai nói ngả nói nghiêng, dương đông kích tây, ông bà vẫn vững như cây dừa rừng. . . Bạt trên tòa có bị gà mổ mắt, cũng nên tha thứ cho xúng chừ từ bi. Ông bà Đức-Nhuận kèm bạt về chỗ ấy.

**ĐỒN RẰNG.** - Trong việc lời thời này, ông Phan Khôi, tức Chương dáo, tức Thông Reo, nguyên chợ bút hay chủ bút báo P.N.T.V. tuy biết rất tường tận, nhưng vẫn giữ « Trung Lập » không phò ai mà cũng chẳng công kích ai, vì cả hai bên đều là quen biết cả nói ra sợ nghĩa lợi chẳng toàn « Quân tử thận u ngôn » là lẽ ấy mà đối

với người « quen biết » nhà văn sĩ có bụng khoan hồng. . .



**ĐỒN RẰNG.** - Nếu sang năm chính phủ cho bãi độc quyền cất rượu của hãng Phong-Ten, thì có nhiều người sẽ bỏ ra một số tiền to, mà nếu không có tiền thì cầm ruợng, cầm nhà đi để làm vốn mở một công ty khác. Công ty này nghe đâu sẽ điều đình với hãng Phong-Ten mua lại cả các nhà máy và dùng hết cả các thợ thuyền, thợ kỹ, kỹ sư đã giúp việc hãng kia. . . Trăm hay không bằng tay quen mà có thả võ quit mới hồng ăn mắm ngấu.

**ĐỒN RẰNG :** Về vấn đề bãi độc quyền nấu rượu, kẻ bán thể này người bán thể khác, sư nói sư phải, vãi nói vãi hay, khiến cho « bạt » cũng phải tức cười, nhưng tựu chung mấy cái trương trình của cụ chủ « Niên lịch

thông thư » và của ông chủ Đông Tây cũng khó lòng mà « Chu » vì « Vinh » viên được. Biết uốn câu thế nào cho vừa miệng cá ?...



**ĐỒN RẰNG :** Mấy ông hội viên hội Asecoursi công kích ông hội trưởng Trần đức Tiến thực là quá nóng. Ông Trần là một người lịch duyệt, tiền có, danh vọng có quan trên ngắm xuống người ta trông vào, có lẽ nào lại vì lợi nhỏ của viên coi đồn điền của ông là bác Lưu kinh Gián mà quên mối lợi chung của các bạn đồng liêu. . . Oan, oan quá Thị Kính mà. . .

**ĐỒN RẰNG :** Ông Trần sợ dĩ đã thu xếp trao việc xuất bản tập « Tuần San » của hội cho bác cai Lưu là ông muốn cho công tư lợi cả hai bên, và thậm ý ông là muốn cho ông Gián tạm tư cảnh điền viên để sống pha nơi rừng nho

## Sách dạy làm 40 nghề ít vốn

LÀ CUỐN ZA ; TRONG BỘ « CÔNG NGHỆ TÙNG-THƯ » Mục-Lục (Phần nhiều làm bằng nội-hóa)

- 1 Chế các thứ xà phòng thường : trắng, để giặt để rửa.
- 2 Chế xà phòng thơm, để rửa mặt đủ các hạng bánh, nước.
- 3 Chế các thứ xà phòng thuốc và xà phòng công nghệ.
- 4 Chế si dạt đánh da đen thường dùng để đánh giày.
- 5 Chế kem đánh các thứ da màu, như giày vàng và các gia.
- 6 Chế phấn đánh đồ vải, như giấy trắng, mũ trắng.
- 7 Chế thuốc nhuộm lại khăn xếp bạc.
- 8 Chế thuốc đánh răng, phấn, kem, nước.
- 9 Chế thuốc đánh kim khí, thuốc bột, thuốc nạt.
- 10, Chế thuốc đánh các thứ lông : lông mày, lông nách, râu tóc
- 11 Chế phấn thơm bôi mặt.
- 12 Chế kem bôi mặt, kem thuốc, như bôi khỏi nẻ chữa bệnh ngoài da
- 13 Chế sáp bôi nẻ. 14 Nghề chế sáp hồng.
- 15 Chế các đèn thơm dùng trong nghề nước hoa, rượu mùi, ướp chè gọi essence
- 16 Chế các nước hoa.
- 17 Làm vở ướp hoa như : hoa sen, nhài, sài, thủy-tiên, ngân và hoa cúc.
- 18 Chế các thứ hương trầm để đốt, để xông, để ướp. . .
- 19 Chế si đánh đồ gỗ, da, đá... (bằng các cụ thường dùng nước lá thay lấy
- 20 Chế xi gắn hộp, gắn bao thơ, gắn chai, lọ... vss, nec
- 21 Chế đèn treo phụ các hạt hợp kim đánh lửa.
- 22 Chế các thứ véc-ni quét lên gỗ, lên đá, lên kim khí... Vernis-tampon

- 23 Chế các thứ mài-tích thuốc gắn. 24 Nghề chế mực đen.
- 25 Chế các thứ mực có màu, và mực vàng, mực bạc.
- 26 Chế các thứ mực bột, mực bánh.
- 27 Chế các thứ mực riêng để viết lên thủy tinh; sắt, kẽm.
- 28 Chế mực lau hàng nước và hàng đồng bánh
- 29 Chế mực in hoạt-bản.
- 30 Chế các mực in tay in thợ h. dùng giấy, máy ép, áp tay
- 31 Chế các thứ mực viết lên vải để dính dấu.
- 32 Đánh kim khí để mạ nhuộm sơn
- 33 Mạ antimoine không dùng điện
- 34 Mạ Bạch kim không dùng điện
- 35 Mạ Đồng đỏ không dùng điện
- 36 Mạ Kẽm không dùng điện.
- 37 Mạ Kẽm không dùng điện.
- 38 Mạ Thiếc không dùng điện.
- 39 Mạ vàng không dùng điện.
- 40 Mạ Bạc không dùng điện

Mỗi nghề đều có bài nói rõ cách thức làm, những điều cần phải biết để có thể tự ý sáng tạo ra các điều mới và lợi dụ để cho hậu

Sách có nhiều bản để tra để tính toán rất tiện có tự điều tra chữ

MỘT CUỐN TRỌN CÁC NGHỀ GIẤY 500 TRANG GIÁ BÁN 2p00 ở xa gửi contre remboursement cả cước 2p45

Mua huôn mua tờ thơ và mandat để cho nhà xuất-bản như sau này :

«NHẬT-NAM THƯ-QUÁN ĐƯỢC-PHÒNG 26 HÀNG BÔNG HANOI»

bộ học ... Rõ thực làm đầy tờ ông khôn, còn hơn làm bạn với những người hay...

**ĐỒN RẰNG :** Ban trị sự hội Asecoursi sở dĩ ký tờ hợp đồng để ông Lưu kinh Giản thầu những mười năm là vì trong các ngài có ông biết tính «thái ất» quả quyết rằng chỉ vài rằm nữa kinh tế khủng hoảng qua rồi thì giá giấy, mực, công in, lương tòa soạn sẽ tăng lên đến 99 % thì tờ hợp đồng mà báo Đông Pháp cho là « kỳ quái » sẽ rất lợi cho hội, thì các hội viên còn kêu ca cái nỗi gì... Trong hội được những người biết lo xa cho hội, coi việc hội như việc nhà như thế, thật là hiếm có ở đất Việt-nam này... Chủ nghĩa « nghĩa lợi lưỡng toàn » của cụ Bùi lập Hiến đã lan ra đến đâu Bắc-cơ chẳng ?

HƯA ĐO.

**CON CỐC NGỒI GÓC BỜ AO,  
LẮM LE MUỐN ĐÓP NGÔI SAO TRÊN GIỚI.**

Tục truyền câu ca dao này có tự cuối đời nhà Đinh, dẫu đặt ra để ám chỉ Đỗ-Thích, một viên quan cận thần của vua Đinh-Tiên Hoàng. Một đêm mộng thấy một ngôi sao « trời » vào miệng, Đỗ-Thích từ đấy trong lòng rắp định mưu sâu âm sát vua, những mong chiếm lấy ngai vàng, nhưng công việc làm không phượng sách, tài tranh bá đồ vương còn kém nên Đỗ-Thích sau bị hại, thành thử sôi hồng hồng không khiến cho bao nhiêu người làm lụy mà ở danh để lại nghìn thu. Ravallac ám sát vua Henri IV « Henri đệ tư », Caserio ám sát thống lĩnh Carnot mục đích muốn lên bộ cùng giáng sơn cùng các hặc minh quân danh tướng ghi để nghìn thu, thục bụng cũng không mơ tưởng gì đến công cuộc sơn hà nhất thống như là Đỗ-Thích.

Xét tâm lý, cách hành động và mục đích của ông quan bộ Đỗ đời nhà Đinh, người đời bấy giờ; vì Đỗ Thích như cóc ngồi ở bờ ao, không biết thủ phận an thân thờ vua cho trọn đạo, lại lằm le muốn những việc đớp ngôi sao trên giới, « này lâu dài ở bên Tây-bat Nha » nữa. Đỗ Thích là một người quá tin mộng may lại sẵn bụng gian tham, tưởng giết được vua Đinh rồi, thì một mình dục giới quấy nước, ngất ngờ lên ngôi Hoàng Đế, nhưng tri còn thừa kém, sức chẳng bằng ai, làm gì đã có đủ tư cách như Đồng Thái Sư cướp quyền vua Hán, như Hồ quý Ly chiếm đoạt nhà Trần. Cách cướp nước tranh quyền của y thực là còn nhiều khuyết điểm, người đời bấy giờ

đặt ra câu ca dao trên kia để mỉa mai y tưởng cũng không phải là quá đáng, cho y là một con cóc lại muốn đớp ngôi sao, là con ếch lại muốn cố phình bụng cho to bằng con bò cái.

Nhưng xét việc đời tự cổ chỉ kim biết bao kẻ cùng một tâm lý như chàng Đỗ Thích.

Kia thầy lang này học chưa thông giả, đã chi, hồ đã giám kboe mình là Hoa Đà tái thế, tự thánh, tự thần, cả gan tự tôn là vua thuốc no với thành thuốc kia.

Nọ ông văn sĩ kia, hán học mập mờ, văn chương sặc nổi, tây học non tới, chữ nghĩa giờ giàng cũng giám tự phụ là thông kim, quán cổ ngồi dưới dây giếng tưởng giới bằng vung, bình phẩm bết người này, chê bai đến kẻ khác.

Nay chàng ngốc kia ngáp phải ruồi, tọa hưởng kỳ thành một cái gia tài lớn cũng tự công bố là cự phú, với đại thương gia tiền bạc ga ăn không hết, ruộng nương thẳng cánh cò bay, dịch quốc phú gia, có biết đâu rằng gia tài ấy chưa thấm vào đâu, chỉ như một giọt nước ở Thái Bình Dương, như viên cát ở vùng sa mạc vậy. Ôi ! đồng tiền trong tay thẳng « quých »

Kia anh ngu ngơ, học chưa qua lớp Sơ đẳng, nói chẳng ra hơi, việc đời thì ù ù cạc cạc, cũ dù cũ dù cần chẳng vỡ hột cơm, xuất đời không ra khỏi bờ tre đồng lúa, thế mà cũng lằm le chánh hội với hạn lằm.

Đời nhà Đinh có một chàng Đỗ Thích, đời này biết bao nhiêu kẻ vì ghen sáng tức hão, vì chút

**MUỐN KHỎI CHÁU VÀO LỘ!**  
 Nên dùng  
**THUỐC CÁI**  
 SỐ 39



GIA 0,60

**TU-NGOC-LIEN**

78 HÀNG BÔNG HÀ NỘI

## Cái nạn đặt nợ ăn lãi đòi với con gái Nhật

Một tờ báo nhón ở Nhật, ngày tháng Décembre năm ngoái có đăng một câu truyện về sự cho vay nợ ăn lãi thái quá. vẫn còn thấy thực hành ở nước Nhật. người ta lại lợi dụng việc đó mà làm những cái rất là khả bỉ khả ố, đối với dân bà con gái chẳng kể chi luân lý là gì cả. Chẳng những thế, pháp luật cũng cứ diêm nhiên, không coi sao hết.

Như ở địa hạt Kobé có chàng kia, vay một người cũng ở trong thành phố đó 150 đồng bạc. Đến ngày hẹn người vay nợ không có tiền trả cũng không được chủ nợ cho khất kỳ nào nữa. Chàng cho vay nợ ăn lãi thái quá vẫn nín nính trong bụng rằng: nhà

thầy Dùi xưa nay nó vẫn khinh hổ con cháu nhưng nay vì nó thấy có tiền mà nó thì đang bị làng khinh nó mới sức siêng cháu ra làm, nhưng cháu tự vẫn tâm xem có đủ tư cách không đã. Tuổi chưa qua 30 ăn nói củ dừ củ dù, ra chỗ công chúng hội đồng cháu sẽ là một cái may để cho họ vận đi đâu thì đi đấy rõ thực mất tiền mà mua lấy cái rai, đem dầu ra chịu báng không? Cháu nghe chú nghĩ lại kéo lăm, trong một nhà mà quyền nhất thống ở tay vợ là một nhà chẳng ra gì. Vì danh dự nhà ta, cháu nên nghĩ cho chín. Còn về chuyện oang ve của thiên hạ đồn về hạnh kiểm vợ cháu trong một lá thư sau chú sẽ có lời tường thuật.

Cứ... ký tên



đưa nợ mình, nó có một người con gái đang xuốt xanh tóc tơ mơn mớn, sắc nước hương trời. Đó là cái chủ tâm mà chủ nợ vẫn nhằm trong bụng những ngày nào k a. Chàng ta liền đến thương thuyết với người vay nợ, phải gả con gái mình cho ai có thể trả món nợ đó được. Người con gái bất hạnh kia dù cực lực phản đối cũng vô hiệu, người cha cũng đành phải cần rặng mà nhận việc thương thuyết vô nhà đạo ấy. Bây giờ anh chàng chủ cho vay nợ kia, đối với việc đó rất là có thể lực mới đờng ra xếp xếp việc gả bán người con gái ấy. Điều cốt yếu ai muốn lấy cô ta thì phải hứa trả món nợ của bố vợ mình. Đó là cái giá mà cả người thiếu nữ kia đã kể, liều Song hiềm một nỗi, lấy được vợ rồi hoặc vì đã lòn phí quá hay dừ ông chồng cũng không phải là tay giàu có gì, thành ra cũng không trả được món nợ kia.

Bây giờ người chủ vay nợ liền nổi xung xông lại cướp lấy người thiếu phụ rồi vào trong buồng rồi đưa tin báo chàng có ta rằng: muốn lấy vợ tôi phải đem trả nợ đi, bằng không đem trả nợ trước ngày ấy ngày nợ, thì vợ sẽ phải đem bán như một con chơi vào các nhà chứa. Đối với cái cảnh tàn khốc ấy, người chồng cũng hết điều hy vọng vì không tiền, thì còn cực cực sao được? Hướng chỉ cái anh chàng cho vay nợ kia một giây mấy giây lại có ý dụng tâm bất lương, nó chẳng sợ gì ai chế cười mà xử trí như thế xem ra người ta cũng chẳng cười được hẳn, nên dù dừ ông chồng phản đối thế nào cũng điều vô hiệu thôi. Càng nậu người càng, thì còn một cách là đi trình cầm

hư danh, không biết bao nhiêu kẻ không biết an thân lo cho chu đáo vụ mình, làm thân con chuột lại muốn ngấm hồng ngấm, tư cách người Mán người Nùng lại muốn chèo leo cây quế, khiến cho miệng thế mĩa mai xuố đời. đùng núi này trông núi nợ nhọc nhằn mà chẳng nên công cán gì.

HỮA-DO

### Một bức thư

Bản chi nhận được lá thư sau này vậy cũ nguyên vẫn đăng báo để các bạn Phong hóa nhận lăm.

Haiphong . . . ngày . . . . .  
Cháu Phó Vọng ơi,  
Trong Nguyễn Trãi gia huấn có câu :

« Có thương đến mới nằng mắng quở,  
« Muốn cho con sớm sở hơn người ».

Khôn được nhờ, giải phải chịu cho nên chú không ngại mất lòng cháu viết thư này khuyên cháu chớ nên để kẻ khác họ lợi dụng cái tư cách khờ dại của cháu để toại lòng đố kỵ của họ. Cứ như lời người ta đồn thì chuyện này cháu định mất mấy cũng cày cho được cái chân chánh-hội làng ta dù thầy u cháu có can ngẫu cháu cũng không nghe.

Này cháu ơi, theo như luân lý Á-đông ta, « con không nghe lời cha mẹ ấy là con bất hiếu, chồng để vợ sai khiến là một đũa chồng hèn », hay là cháu hiểu nhầm 4 chữ « tại gia lòng phụ » là ở nhà theo vợ phải chẳng cháu. Vợ cháu đã làm cho họ nội họ ngoại nhà ta biết bao người mất lòng phật ý. dầu dừ mất họ... là lẽ ấy đấy cháu ạ... Họ đồn rằng cháu cạy cửa, cạy thế lực, nghe thẳng

# VĂN DÀN

## OCEANO NOX

P. V. Hugo.

## Biển thẳm đêm trường

T. K. G. dịch

Oh ! combien de marins, combien de capitaines,  
 Qui sont partis joyeux pour des courses lointaines.  
 Dans ce morne horizon se sont évanouis !  
 Combien on disparu, dure et triste fortune !  
 Dans une mer sans fond par une nuit sans lune  
 Sous l'aveugle Océan à jamais enfouis !  
 Combien de patrons morts avec leurs équipages  
 L'onragant de leur vie a pris toutes les pages,  
 Et d'un souffle il a tout dispersé sur les flots !  
 Nul ne saura leur fin dans l'abîme plongée.  
 Chaque vague en passant d'un bulin s'est chargée,  
 L'une a saisi l'esquif, l'autre les matelots !  
 Nul ne sait votre sort, pauvres têtes perdues.  
 Vous roulez à travers les sombres étendues.  
 Heur ant de vos fronts morts des écueils inconnus.  
 Oh ! que de vieux pareus qui n'avaient plus qu'un rêve,  
 Sont morts en attendant tous les jours sur la grève  
 Ceux qui ne sont pas revenus !  
 On s'en retient de vous parfois dans les veillées !  
 Maint joyeux cercle assis sur des ancres rouillées,  
 Mêlé encor quelque temps vos noms d'ombres couverts,  
 Aux rires aux refrains, aux récits d'aventures,  
 Aux baisers qu'on dérobe à vos belles futures,  
 Tandis que vous dormez dans les goëmons verts !

Biết bao thủy thủ, bao thuyền chủ !  
 Gió thuận đưa buồm khắp viễn xứ,  
 Nay hồn tiêu diệt nơi chân trời !  
 Thảm thay ! ngán ngủ cái kiếp người !  
 Bề sâu không đáy trăng không sáng  
 Lớp sóng vô tình vùi bao mạng !  
 Biển, bao thuyền chủ cùng linh tẩu  
 Sau trận cuồng phong đời còndâu !  
 Phũ thối lênh đênh trên mặt biển,  
 Mặt biển mênh mông không bờ bến.  
 Các ông sóng bạc đến tranh nhau  
 Ông lôi linh thủy ông lôi đầu  
 Hỡi ơi ! những ai số phận mỏng  
 Trôi giạt chiếc thân ngoài biển rộng,  
 Song rữ quảng thây ngọn thạch tiêu,  
 Trên bãi cát vàng sớm lại chiều,  
 Chưa già mong ngóng mãi mà chết  
 Mong ngóng lời tận giờ vĩnh quyết !  
 Các bạn đồng nghiệp lúc đêm thanh,  
 Theo hàng neo rỉ ngồi vòng quanh  
 Hát cười kể những chuyện lưu-lạc  
 Thường nhắc đến tên người mệnh bạc  
 Vội kể cùng ai xtra chuơng tình,  
 Tủi ai đây bề ôm rêu xanh !

Song cái lực bọn sét ty Nhật cũng không đến nổi kềm hèn gì như như với chúng cũng không được đi rình cảm người chông hy vọng nhà nước sẽ ra tay thẳng nhất mà nghiêm tra đũa rã tâm kia Song nhà biên tập tờ báo nhơn họ, xem ra có ý hoài nghi. Vì làm như thế cũng là như chọc tay vào chỗ bụng ong vò vẽ, và đồng thời ấy phải lôi kéo mấy nghìn đũa đặt nợ ăn lãi như thế ra mới được. Tờ báo ấy lại nói rằng: mãi cho đến rầy mà sét ty Nhật vẫn công nhiên bắt lấy các con gái những người không có thể trả nợ được rồi đem bán cho các nhà thanh lâu, phần nhiều các con gái đang phải hãm giam ở các nhà bên nước Nhật bây giờ là lại cái cảnh ngộ ấy cả

Thật là một cái hủ tục rất dã man đối với phái phụ nữ, làm như danh xấu tiếng cho nước Nhật là một nước đang cực lực tiến bộ văn minh Mong rằng đạo Cộng-giáo đang khuếch trương ở đây sẽ làm tước hẳn những cái hủ tục đó đi vậy.

T. H. N. B.

## Phong-Hóa nước nhà đầu có thể

Phong Hóa họ họ Thương-nhân, họ là là Phong-Hóa phải can hệ, ở người trên đã, Thế mà mới đây thấy bao Nông Công Thương đáng tin tấn lịch lực do mấy nhà giáo điển, Có người biết chuyện ấy bảo rằng Ch vì ông chôn bà tiên mà bà vợ thì theo đi từ đời trước trung sức như các bà thương-lưu này đời sấm tọa lại đêm Súpê Nhà Đồ, mai đó âm công liền mới hiện GIẢN HUNG, Chông chông chông được như ý. Nhân ông bạn có mấy tờ quốc trả đem đến số nhà 62 phố hàng Bạc bán được số tiền keri, sấm vòng, sấm hoa tặng vợ bạn. Cái vì thế mà sảy ra tấn kịch này

On demande : « Où sont ils ?  
 sort-ils rois dans quelque ile »  
 Nous ont-ils délaissés pour un  
 bord plus fertile ?  
 Puis votre souvenir même est  
 enseveli.  
 Le corps se perd dans l'eau, le  
 nom dans la mémoire.  
 Le temps, qui sur toute ombre en  
 verse une plus noire,  
 Sur le sombre Océan jette le  
 sombre oubli.

Bientôt des yeux de tous votre  
 ombre est disparue.  
 L'un n'a-t-il pas sa barque et  
 l'autre sa charrue ?  
 Seules, durant ces nuits où l'ora-  
 ge est vainqueur,  
 Vos veuves aux fronts blancs,  
 lasses de vous attendre,  
 Parlent encor de vous en remuant  
 la cendre  
 De leur foyer et de leur cœur

Et quand la tombe enfin a fermé  
 leur paupière.  
 Rien ne sait plus vos noms, pas  
 même une humble pierre.  
 Dans l'étroit cimetière où l'écho  
 nous répond,  
 Pas même un saule vert qui s'ef-  
 feuille à l'automne,  
 Pas même la chanson naïve et mo-  
 notone,  
 Que chante un mendiant à l'an-  
 gle d'un vieux pont !

Où sont-ils les marins sombrés  
 dans les nuits,  
 Ô fois, que vous savez de lugu-  
 bres histoires.  
 Flots profonds routes des mè-  
 res à genoux.  
 Vous vous les racontez en mon-  
 tant les marées.  
 Et c'est ce qui vous fait ces voix  
 désespérées,  
 Que vous avez le soir quand vous  
 venez vers nous.

Họ đồn « kẻ kia nay sung  
 sướng,  
 Đáo xa ngôi bàu riêng mình  
 hưởng ».  
 Rồi đây kẻ khuất hồn phách yên,  
 Sóng vùi thi thể người quên tên.  
 Thời gian lạnh lẽo buồng màn tối  
 Câu chuyện ngoài khơi ai nhắc tới.

Mỗi ai mỗi việc mình biết mình,  
 Con người là giống chí vô tình !  
 Có đêm giông tố phá tan tác  
 Vợ góa chờ ai tóc đã bạc,  
 Ngồi nhòm lửa tàn trong bếp lò  
 Lửa lòng lại cháy vì người xưa.

Tới khi người yêu đã trăm tuổi,  
 Còn ai nhớ tên khách hồ hải  
 Không bia không mộ ngoài tha  
 ma,  
 Không cảnh thùy liễu lá thướt tha  
 Không cả âu sâu mấy điệu hát,  
 Của người hành khách bên cầu nái.

Những linh thủy chết giờ ở đâu ?  
 Hỡi sóng người hay bao chuyện  
 sâu !  
 Các bà mẹ sợ quý hai gôi.  
 Khi người drag triều liếng rữ  
 rồi !  
 Ấy tiếng thối vọng buổi chiều tà  
 Khi người sẵn tới nơi chúng ta.

**Đề miếu ông Gia-Cá**  
 Miếu thờ Trưng-vương phải đã  
 chưa  
 Ngoài Cầm-cung kia bách phá  
 pho  
 Ba giao thăm tìm đời rắc rối,  
 Hai triều tin cậy tuổi già-nua.  
 Bên đồng cỏ biếc khoe xuân cũ.  
 Cách lá chim vàng một tiếng hura  
 Tin tiếp chưa mừng thân đã chế  
 Anh hùng luống để lệ tuôn mưa

**Văn xám hối**

**MIẾU**

Biết ra có lúc phân li,  
 Thà thôi gặp gỡ làm chi thêm sầu  
 Kiếp này trở' giờ giang nhau  
 Ai ơi muốn vạn kiếp sau xin chừa

**HÁT NÓI**

Ngao ngàn nưê bóng trắng trên  
 mặt nước  
 Luống công ai mua chuốc anh  
 hào quang  
 Lò hỏa sinh lửa lọc dũ trăm  
 đường

Dầu sơn sắt đá vàng là hảo cả  
 Từ cổ thùy năng vô nhất tử,  
 Nhi kim ngã diệc khốc tam sinh  
 Biết chuyện đời soay giờ bở  
 xương mình  
 Thôi mặc quách đám mây xanh  
 con chó trắng  
 Mũi sắc trường đã phá tan cay đắng  
 Mạnh hình hai đeo dằng nưê má  
 chi

Tây trần mướt nước dương chi  
**LIÊN MẠI**

**Vịnh đền bà Triệu-Âu**

Anh-thư lừng lẫy khắp giới nam  
 Quyết phá quân Ngô hết giống  
 thàn  
 Đánh Bắc đánh đông, trăm mặ  
 đánh  
 Làm vua, làm tướng một tay  
 làm  
 Cờ vàng ra lệnh đi hàng nhất,  
 Yếm thắm nên công đứng đệ tam  
 Xưa miếu sáng soi gương tiết liệt  
 Phú điền thêm nưê tiếng danh  
 lam

# TIN NƯỚC NAM VÀ TIN THẾ GIỚI

## HANOI

*Gâteau Moderne.* - Ít lâu nay, ở các phố thấy thêm một thứ thực phẩm bán rong là thứ « ga-lô mô-đéc » do mấy thằng bé con đem đi rao khắp phố. Thứ bánh cũng chẳng có gì lạ cả, chẳng qua cũng là những thứ bánh ta vẫn thường dùng. Mấy anh lợi dụng tính niều kỹ của người mình, đặt cho nó một tên mới đó mà thôi, cũng như hiệu thuốc mô-đéc, hiệu ảnh mô-đéc hay cà-phê mô-đéc của bà đầm Ý-dại-lợi ở phố Tiên sinh mở đã hai mươi năm, có lẽ mà vẫn cứ dữ chữ mô-đéc làm danh hiệu.



## AI BẢO LOÀI MUỐI LÀ GIỐNG VÔ TÌNH

Báo-khoi-Học có đăng rằng : « Muốn trừ cho tiết loài muối thì nên dùng lò điện vì lò điện có tiếng vo-ve chẳng khác gì tiếng muối « cái » kêu ở bên tai ban đêm, tiếng ấy làm cho lũ muối dợc bay lại, gặp khi nóng trong lò phát ra phải bỏ mạng, héo khô.

Nếu quả việc thí nghiệm này có thực, thì ta cũng đáng phân nan cho mấy anh muối dợc bay khắp chợ cùng quê, lều lủ ở nơi hang cùng số tối để hút máu người ta thế mà nghe thấy tiếng ve ve của máy điện tưởng nhầm là tiếng « muối cái » bệnh tễ tuyên bồng phát đến nỗi vì tình mà phải mạng vong . . .

Ôi ! cái mãnh lực của ái tình và cái tiếng « vo ve » sâu cây độc địa của « lò điện »

## NAM-KỲ

*Yêu nên tốt.* - Vừa rồi một người thanh niên đem một đồng báo P. N. T. V. đến ga Cuniac đổi rồi diễn thuyết với phát truyền đơn kể sấu vợ chồng ông Nguyễn đức Nhuận rất kịch liệt.

Mấy năm trước tờ báo P. N. T. V. được toàn thể quốc dân vì nể, ngày nay không biết vì đâu mà đến nỗi trẻ con chê người lớn khinh miệt... Thế sự thảng chằm, yêu nên tốt, ghét nên sấu, cái khen cái chê của người mình không biết đối với việc này có cơ gì không ?



## MÃN CHÂU

### Tam độc chánh sách

Người Nhật đến Mãn Châu dùng nhiều chánh sách, trước hết dùng võ lực chánh sách, mới rồi có « tứ đầu chánh trị » nay lại có chánh sách « Tam độc » nữa. Sao gọi là tam độc ? 1 là thuốc phiện, 2 là đánh bạc, 3 là nhà chứa.

Theo tin Cáp-nhi-lân thì chỉ một khu vực Đẩu đạo cầu có đến 200 nhà thổ thuốc phiện tiếm lớn, còn mấy nơi linh linh kẻ có trên 1000 nhà. Nhà gà bạc thì lỗ chực cầu lạc bộ nhiều hạng : 2.000, 5.000, 10.000, v. v. tùy vốn nhiều ít mà lấy thuế. Còn nói chỉ phố chứa giữ ? Thực là nhiều lắm ...

Ở cái đời các nước ganh đua nhau, có phải chỉ quả bom tầu chiến mới đáng sợ mà thôi đâu, như chánh sách

« tam độc » trên này cũng đáng ghê lắm chứ !

T. D.

## TÂY BAN NHA

*Khỉ đọc sách.* - Một tờ báo Tàu có đăng rằng năm xưa một người Pháp qua du lịch bắc bộ Tây-ban-Nha đã được mục kích một con khỉ ngồi dưới gốc cây đọc sách tiếng rất rành mạch giống rạc chẳng khác gì người. Nhau bắt học bắt như vật, khỉ còn biết rằng : « khai quyền hữu ích » người ta lẽ nào cam chịu ngu si để hồng hường thái bình ư ?



## TỤC LA Ở LÔ-MÃ-NI

### Phiên chợ cưới

BUCAREST. -- Năm nào cũng đến ngày 17 Juillet làng Gaina, gần Arad, ở Transylvanie có mở một phiên « Chợ cưới ».

Các thiếu nữ đến tuổi cập kê ở các vùng lân cận cùng cha mẹ mang một ít súc vật « của hồi môn » lên ngồi trên núi, bấy giờ các cậu trai tơ muốn lấy vợ mới cùng nhau lũ lượt đi qua để trợn bạn trăm năm, chợ chỉ nội trong một ngày đến lúc mặt trời lặn thì hết, rồi đến bữa tiệc rất linh đình, đôi nào, đôi ấy đều hỷ hả ăn uống, về xuân biếu trên nét mặt.

B. P.

# Nạn chiến tranh ở Mãn Châu

*Quan quân Nhật không nói đến « Thỗ-phỉ » nữa mà chỉ dùng chữ « địch quân »*

*Phỏng theo bài tường thuật của phóng viên một tờ báo Bảo-thủ Thụy-Sĩ có trích dịch trong tuần báo « Lu ».*

Người Trung-hoa chống cự kịch liệt về phía Đông, ở ngay nơi bắt đầu có các ruộng lúa rất phì nhiêu của Bắc-Mãn. Nhất là ở miền sơn lâm, vào giữa khoảng vùng Imenpo và địa giới Nga-la-Tur thì sự chống cự lại càng dữ dội quá. Các rừng rộng mênh mông ở miền ấy làm cho sự tiến trù của quân Nhật rất là khó khăn nguy hiểm. Ở đó người Trung-hoa có đội ngũ, vận binh phục, có súng cối xay súng đại bác, khiến tướng sĩ Nhật nói lời bọn họ không dám dùng chữ « thỗ-phỉ » mà chỉ kêu họ là « địch quân » mà thôi.

... Người Trung-hoa, họ chẳng đại gì mà đường đường đánh nhau với quân Nhật. Nhưng họ tổ chức sự kháng cự rất là khôn khéo theo mệnh lệnh một viên quan võ. Xét kỹ thì hình như họ hoạt động theo một bản chương trình nhất định. Không đủ binh khi nên khi họ đương đương ra đánh nhau thì chẳng có nguy hiểm gì cho quân Nhật. Nhưng về sự phá các cầu và các đường xe hỏa thì họ thực tài, thực nhanh. Họ lại khéo chiếm các đồi, rồi đào các chiến hào rất kiên cố. Trước khi sửa sang những công trình bị tàn phá người Nhật phải dùng đại bác bắn rất lâu, thực là một sự tổn phí to cho Nhật.

Người Trung-hoa bao giờ cũng hiểu đạo được, nên họ thừa biết rằng đánh nhau ở đồng bằng với

quân Nhật vừa đông hơn vừa sẵn binh nhưng hơn thực là một sự vô lợi cho họ. Vì thế, hễ khi quân Nhật sắp công kích lại là họ thoái binh. Và họ chẳng muốn có những chiến công phi thường mà vô hiệu nghiệm, nên họ chỉ cố giữ thế thủ và hết sức tránh sự khai chiến với Nhật: Mục đích họ chỉ cốt làm ngăn trở sự tiến binh của Nhật mà thôi. Nhưng không phải họ nhất định: Khi họ gặp cơ hội tốt có thể giúp họ thắng trận được, là họ quả quyết chiến đấu ngay. Chính ký giả được mục kích một lần sáu mươi quân Trung-hoa nhảy sỏ ở một nơi lưu vực lên dùng lưới doan sang dầm giết quân pháo thủ Nhật trong lúc không đề phòng. Và hễ quân Nhật đi tuần lang thang ra ngoài tầm súng đại bác của mình là Trung-Hoa đến khiêu chiến tức khắc.

... Khi ký giả về tới thành Cát-nhĩ-ân, Lord Lytton chủ tọa ban điều tra của hội quốc liên cử ở Mãn Châu hỏi tin tức về trận tiền. Khi ký giả theo lối súng hồ của người Nhật mà gọi quân Trung-hoa là bọn thỗ-phỉ thì ngài ngắt câu của ký giả mà mỉm cười bảo rằng: « Đừng gọi họ là thỗ-phỉ, chỉ nên nói bọn đấy loạn ».

Bọn ấy trong sự cướp bóc cũng theo một chính sách nhất định. Gặp các nhà Bạch-Nga thì họ nhặt nhanh cho kỳ hết. Khi họ cướp các nhà phú hộ phú thương Trung-hoa thì họ đối đãi một cách khôn khéo hơn. Còn đối với dân quê thì họ chỉ xin lương thực liền xong mà thôi. Thực ký giả chưa từng thấy một làng nào bị bọn họ cướp phá bao giờ. Cho đến bò ngựa họ cũng hễ đụng tới, chắc họ hiểu rằng làm thế là có lợi cho họ vì sự kháng cự của họ được vững bền là nhờ ở nông

bản; đó tức là lương thực của họ. Dân Trung-Hoa không hề lo đến những sự tróc bách của bọn giặc. Chính họ lại thám thính các trận thế của người Nhật, rồi báo cho các tướng Trung-Hoa.

Hết thầy nhân dân Trung-Hoa đều là mật thám. Hễ anh Bạch-Nga nào giao thông, với người Nhật là họ tố cáo ngay với quân giặc loạn. Ở các làng có quân Nhật đóng bọn dân quê vẫn yên tĩnh, êm đềm làm việc như không có sự gì xảy ra. Thế mà bọn quân Nhật bất cứ làm một việc gì là bên quân Trung-Hoa đã biết rồi.

Một đêm ký giả gặp một nhà Thương-mại Trung-hoa vừa bị cướp. Ông ta tố cho ký giả biết tình hình dân Trung-hoa. Bấy giờ ký giả không có thông ngôn, nhưng chỉ trông điệu bộ ông ta cũng đoán ra được. Ông ta khi muốn nói đến « người Trung-hoa » thì làm hiệu tả một người mất áo và túi tiền, và khi nói đến người Nhật thì làm hiệu tả một người dữ tợn đương bóp cổ. Vì ký giả không thấy người Nhật có hề giết người Trung-hoa bao giờ, nên chẳng hiểu cái lối nói chuyện bằng điệu bộ đó. Ký giả liền đi tìm một người thông ngôn thì người ấy giảng nghĩa cho biết rằng người Trung-hoa họ chắc trước rằng khi Mãn-châu đã vào tay người Nhật thì họ không thể sống được nữa, và về phương diện kinh tế thì họ sẽ chẳng khác gì những kẻ bị kết án tử hình đó là ý nghĩa của cái điệu bộ bóp cổ. Vì thế cho nên người Trung-hoa họ rất tán thành sự kháng cự của bọn giặc và có bị bọn ấy cướp bóc cũng vẫn lấy làm vui lòng. Khắp Mãn-châu dầu dầu cũng lo sợ rằng Đông-Tam-Tĩnh lọt vào tay người Nhật. Ban điều tra của hội quốc liên cũng đã xét ra cái hiện tượng ấy

T. K. G. dịch

GUƠNG THỂ THAO

## Bóng chuyền (Volley-Ball)

Tuy mùa hè, trời nóng nực những cuộc vận-dộng cần nhiều sức ném-túc cầu, lam cầu, bầu dục cầu, vân vân... đều phải tam hoãn. Mùa này ngồi viết văn trong thư phòng, quạt trần chạy suốt ngày còn mở hơi nhè nhại, hưởng chi bạn cái quần đùi, áo cộc ra bãi cỏ lấm lộn với quả bóng da. Nhưng con nhà mền « thể-thao » thân thể như cái máy, ra cử động ngồi yên như trong người nó ngứa ngáy khó chịu! Không được tập thì ốm cũng có khi! Lấy lời quan Huyện Tư pháp Bùi-dình-Tĩnh làm chứng. Một hôm tôi cùng ông Đốc Trần-huy-Cơ và ông ấm Nguyễn-trọng-Giục vào phủ Hoài chơi thì thấy quan Huyện tư pháp, cởi trần mặc quần đùi giập bẹa đang vùng vẫy trong chiếc bể bơi piscine đào trước cung đường! Vận động song dưới nước, bây giờ quan Huyện Bùi mới lên cạn tập thể thao Thụy-Điền (Méthode suédoise).

Quan Huyện cười nói: « các ông tính con nhà thể-thao mà nay vào địa vị ngồi buồng giấy cứ bỏ buộc tôi khâu áo chỉnh tề, ngồi sập tựa gối xếp, vit xe diều cần cái thì chết mất. Tôi phải tập thể thao... » Nghe lời ông Huyện Tĩnh, tôi lại nhớ đến lời quan Phủ Quốc-Oai, Cung-dinh-Vạn.

« Một hôm chưa đến giờ hầu, tôi không ngủ chưa, tôi đang cởi trần trụng-trục, quần đùi đi đất tập còn ở sau công-đường. Mọi bả giả ý chường vào có việc lại gần

tôi tôi: «... bác làm ơn bảo cho biết cụ lớn Phủ có còn trên công-đường không? » Bác tính tôi đáp làm sao.

« Chiều hai giờ bà cụ đến, tôi sẽ đưa vào hầu, hiện ngài còn ngủ chưa... »

« Chiều bà lão vào thấy cái anh trụng-trục tập gây ban nãy chính là quan Phủ, bà lão có ý sợ hãi. Nhưng quan Phủ trên công-đường khâu áo chỉnh tề, thể bài lủng lẳng chứ quan Phủ đâu ở giữa sân vận-dộng cái lúc hết giờ làm việc? »

Thể-thao là một môn thuốc bổ tôi quý, trong trấn quan-trường tôi mới được mục kích bốn ngài là cụ Thượng Nam Trần-vân-Thông quan Bố Chánh Lạng Sơn Nguyễn quý Toàn quan Phủ Quốc Oai Cung đình Vạn quan huyện Tư Pháp Bùi đình Tĩnh.

Mấy lời mào đầu và bài này tôi nói hơi dài như không ăn vào cái đầu đề « bóng chuyền » trong một dịp đem phổ bày cùng các bạn yêu quý Phong Hoá rằng quan trường ngày nay rất mền thể thao. Quan trường Việt Nam, một nước Văn-Hiến, nước thích khoa cử, nước thích dung dùi ngâm thơ, mà nay bỏ cái thú xé diều dài, đi võng che lọng, mà tập thể thao thì mục « gương thể thao » miroir de sport trong bản trí thực hẳn được phần nhiều độc giả hoan nghênh.

Cụ Tùng Viên là một nhà thi sỹ chữ danh ở nơi non Côi sông Vị chỉ tra cái thú uống rượu ngâm thơ và thỉnh thoảng cao hứng lại có những câu miếu câu nói tuyệt bút, nhờ giọng chị em cất tiếng mà cụ thì roi chầu thay bút son để cho « nổ ». Thế mà cụ Tùng Viên lời ngày nay cũng thích si pò cũng hàng ngày mỗi buổi sáng tập luyện 15 phút. Cụ Tùng Viên có nói truyện với tôi: « Từ ngày tôi mền thể thao đến giờ, văn thơ lại như cơ gan ngứa thêm hùng hồn chứ không hiền nhuần như trước ».

Tôi xin hầu truyện các ngài về bóng chuyền đọc hai chữ Volley-Ball cũng đủ hiểu nghĩa là bóng-

### Câu tự ở đâu?

Bạn thiếu niên, nhiều người quá ham mê sắc dục, hay bị bệnh tình chửa không tuyệt học có khi dùng thuốc quá công, chân thân sưng nhức, đi tinh, mộng tinh trong nước thường có vân như sợi chỉ (filaments) muốn đường tử tửc, hoặc hửu sinh vô đường thì nên kịp đượ Kiên-tinh tư thận hoàn» Thanh-Hà chỉ ít lâu thân thể tráng kiện, ăn ngon ngủ yên như thường không còn lo ngại cái nan tuyệt tự nữa. Thật là một môn thuốc câu tự không đầu hàng. Giá hộp 1.5\$

— Có phòng riêng chuyên có chữa bệnh tình và bán đủ Các Đơn Hoàn Tân.

NHẬN CHỮA KHOẢN KHÔNG KHỎI KHÔNG LẤY TIỀN

**THANH - HÀ DƯỢC - PHÒNG**

55, Route de Hué - Hanoi



bay rồi ! Bóng truyền tức là một môn Ten nít rẻ tiền mà ai cũng có thể chơi được ! Nhất là về mùa nóng nực này thì môn bóng truyền lại thích hợp lắm ! Trong trại binh những cuộc chơi lúc cầu và bầu dục đều nghỉ, họ thích bóng truyền, họ đang tập giữ ! Hiện ở Hanoi cũng có bốn đội bóng truyền trứ danh là Edep, chinèse Sport, Arbalète, Flèche-d'or (2 hội dưới này của bạn Từ Sơn sáng lập).

Muốn khích khuyến cái môn thể thao mềm mại phong nhã này trong bọn phụ-nữ, quan toàn-quyền Pasquier đã treo một giải thưởng Volley-Ball cho khắp các nữ học sinh Pháp Nam Bắc Kỳ. Chị em cố tập đi, một môn thể thao chỉ cần mềm mại rất thích hợp cho phụ nữ nước nhà ! Muốn biết cách thức thể lệ rõ ràng hơn xin xem quyển Volley-Ball của bạn Từ Sơn vừa chữ tây vừa quốc ngữ, giá 12 xu bán ở các hiệu sách.

Chơi bóng truyền thì bỏ ích cho cả thân thể và tư chí nó không như Foot Ball, khỏe ở chân Tennis khỏe ở một tay nên thành lệch vai.

Ngoài cái giải thưởng của quan Toàn quyền cho các phụ-nữ, bạn thầu khoán Trương trọng Vọng, phố hàng Cau cũng cho một cái giải cho các hội đàn ông Bắc kỳ do tràng Thể dục tổ chức giúp. Một cái sân đất, sân cỏ dài 30 thước, ngang 5 thước là có thể đủ được một cái sân bóng truyền rồi.

Kể một cái khung chữ nhật bằng vòi bê dài 22m bề ngang 1m giữa chiều dài chôn hai cái cột gỗ ở mép vạch dài, cao từ mặt đất lên 2m 40 thế là cái sân chia làm hai bình vuông mỗi chiều 11m Trên đầu cột trắng một cái lưới

khoát 1m, mắt lưới như lưới Tennis, cái lưới này rặng cao tận đầu cột, thành thử từ đất lên lưới vừa đúng 1m 40 (lưới rộng 1m)

Quả bóng thì nhẹ mà khoảng cỡ 0m 65, trong cũng có vesse cao xu. Khi đánh mỗi bên 6 người như Tennis người bên phía nào cứ đứng bên ấy không có lệ chui qua lưới sang sân đối thủ. Đỉnh bằng 2 tay hay một tùy ý. miễn bóng sang qua lưới mà búa đối diện không đỡ được hay đập ra ngoài vạch, cứ mỗi lần service mà được là ăn một bàn. Ăn 15 bàn (15 points) thì được một ván. Ăn luôn hai ván (2 parties) là được.

Cái lối chơi bóng truyền nó

cầu kỳ nếu nói cả ra thì dài lắm vậy muốn biết rõ thì xin xem sách « Volley Ball » của bạn Từ Sơn bán ở các hiệu sách giá 0p12. Môn bóng truyền rất thích hợp cho người Việt Nam bầm sinh nhỏ bé. Nếu bạn tập trong một tháng bóng truyền bạn sẽ thấy sức lực vạm vỡ ăn no ngủ say, người khỏe mạnh mẽ chịu. Một môn quà quý, tôi xin kính biểu các bạn đọc giả « Phong hóa. »

TUẤN GIAO



ĐOÀN THIÊN TIÊU THUYẾT

## KHÚC RUỘT VOI

Bên ngoài mây kéo đen trời, gió thổi như bão, hạt nước mưa liên tiếp nhau rơi xuống không ngừng. Thỉnh thoảng theo sau cái chớp sáng rực, một tiếng sét vang trời, làm chuyển động cả đến mấy khóm cây ở dưới làn lá bao la, mà dòm vào cái miếu nát chơ chọi.

Phía trong, bên cạnh một cái xe bò trống-chất nào hòm, nào sọt, nào va-ly, có mấy người ngồi ở xung quanh một đống lửa cháy ngùn ngụt. Họ đang hơ quần áo bị nước mưa ướt hết. Nếu để ý nghe, thì ra họ từ Lâm Đồng đến. Họ định ra Ngân Sơn để tiễn đáp ô-tô về Hanoi. Trong số bảy tám

người ngồi đó, điều là người miền xuôi lên đó kiếm ăn. Họ thường hoặc dọn hàng cơm trọ hay là phu làm đường. Tiếng vậy, ở nơi hẻo lánh, cạnh tranh không có mấy, trừ khoản ăn mặc tiêu khiển, trải qua nhiều năm làm lụng, số tiền tích trữ riêng của mỗi người cũng đã được kha khá. Đến nay kinh tế khủng hoảng, công việc làm ăn không được phát đạt như trước, họ bèn rủ nhau xin nghỉ về thăm nhà. Những đồ đạc kỉnh càng họ đều để rỏ cho người khác, mỗi người lại mang theo một cái hòm hoặc cái va-li, và thuê chung một cai xe bò, mượn người kéo ra Ngân-Sơn.

— Mấy hôm nay oi giời lắm, không khéo hôm nay mưa mát.

— Chà, đã mưa thế nào được mà lo.

Bàn đi tán lại, sau họ bác bỏ ý của cai Sinh và theo ý của Sếp Thận, quyết đi tắt qua rừng cho chóng. Không may, vì một việc bất ngờ xảy ra mãi đến 12 giờ chưa mới khởi hành được và đi được một quãng ước chừng mười cây số, thì mưa dầm trút xuống như thác. Lộn lại không được, thì xa xa kia một òa miếu nát thấp thoáng trong đám lá cây. Mấy người đó hết sức đẩy xe cho nhanh tới đó thì quần áo không còn chỗ nào khô. Họ đành phải nhặt nhanh những cành khô lá vàng bừa bãi ở trong miếu đem đốt lên. Nhưng quần áo đã mặc được rồi, chuyện trò đã nhạt nhẽo rồi, mà mưa chưa ngớt. Mãi đến tối mới tạnh. Mấy tan vừa hết, trăng vừa mọc lên, họa chăng chỉ còn nước đọng trên lá rơi bị hôm sương mấy dòng suối đục ngầu. Họ lại đẩy xe ra, nhất định sau đó hai tiếng đồng hồ phải đến kỳ được Ngàn Sơn, tức là chỗ có nhà trọ để nghỉ ngơi có hàng rượu để lấy lại sức và nhất là nơi mà họ không còn phải ngại đến các ngài chúa sơn lâm. Một cái miếu nhỏ tí teo kia không đủ cho họ ngồi rửa tời gáy, dù họ toàn là những người đã dạn mặt với phong trần. Mà nhất là xếp Thận, mấy năm trời sung đột với con ma nghèo, tìm đủ cách để đòi lấy cuộc đời dư dật. Kể từ khi bỏ cửa bỏ nhà bỏ làng bỏ xóm cùng với bạn lúc đó còn là Sinh không thôi, bác Thận ra tỉnh vớ lấy hai cang xe. Xiết bao nhọc nhằn trong mười mấy tháng ấy, nhưng anh ta cũng đề ra được vài đồng. Nhân nghe người

ta nói chuyện, về các miền mỏ than, mỏ kẽm, làm ăn dễ lắm, Sinh và Thận bảo nhau tìm đến xin việc. Nhưng cũng không được bao lâu, mùi thanh đạm tuy đã quen dọng mà túi tiền lưng vẫn thấy nhẹ không. Hai người ấy lại một pheo nữa lộn về Trung châu lần mò ra Hải-phòng đầu phu sang Tân-Đảo. Đẳng đẳng bốn năm trời ở nơi rừng xanh núi đỏ, kể ra thì đường sanh nhai không phải nhàn rồi gì và tiền công thợ cũng ít ỏi lắm nhưng được cái hai bác không thể nửa chừng bỏ nơi đó đi tìm con bò vàng sứ khác. Hai bác phải tu tri dành dụm nên khi lên đĩnh lại ở trên tàu quay về sứ, trong lưng cũng được mỗi người vài trăm bạc vốn.

Đến bến, hai bác sớm đã bàn soạn với nhau nên không như các bạn khác những vôi bị bằng về quê tậu đất.

— Đời bấy giờ, một hai trăm bạc về chốn làng cũ, kể thì cũng không đến nỗi bị người khinh rẻ.

## ENCAUSTIQUE

LÀ THỒ SI ĐÃ NẤU DÙNG ĐỂ ĐANH CÁC ĐỒ GỖ CHO BÓNG



Savon marseille giặt rất tốt. patate nấu các đồ trắng, cristause de soude rửa sơn. Eau de zavel lấy đồ trắng. Acide pour acur sơn tẩy các mùi.



BÁN TẠI :

HIỆU - DỤNG - QUANG

51. Phố hàng bát sứ - HÀ NỘI

nhưng mà có hay gì cái lối ra đĩnh về bếp?

— Tôi cũng nghĩ như vậy. Âu là ta lên quách Lâm Đồng làm ăn. Ngày nọ ta đã ở trên ấy. Để phát tài lắm.

— Ờ, bác nghĩ phải đấy. Như ng ta bây giờ lên đấy, bác liệu làm gì hơn.

— Ta thâu phu làm đường. Ngày nay vạn sự bất như tiền mỗi người với lưng vốn của mình há lại thua ai. Anh em ta công ty.

— Ờ . . . Ờ . . . Nói chỉ lý lắm đấy. Giao ấy ta mà lết đệt cũng tại kèm đồng tiền. Bây giờ thì phải biết!

Sau đó ít lâu, hai bác Sinh và Thận đã nghiệm nhiều là hai ông xếp ở Lâm Đồng. Đến lúc đó hai bác mới được người ta đề ý đến và cũng đến lúc đó hai bác mới đỡ giáo đâm nhau, vì hai bác cạnh tranh nhau. Song cuộc chiến, Sinh phải tụt xuống làm cai vì không còn đủ lực mà làm xếp (hạ hạ được Sinh lấy làm sướng lắm, vì k nghiệp ấy không phải vừa. Trong lúc hiểu thắng, Thận muốn những khoe danh mình về mái chõ làng xưa, nên nhân dịp ít việc, bèn thu xếp trở về quê quán Sinh cũng về. Nhưng khi đi đường y thường luôn luôn để mắt vào trong khoảng rừng rậm, ít chú ý giả nhời, câu hỏi của bạn.

Mặt trăng bấy giờ đã lên cao nhưng thường bị mây che khuất nên ánh sáng lúc tỏ lúc mờ không nhất định một lúc, đoán bợ hành kia đi tới một khu rừng rậm che khuất cả bóng giăng. Sinh bỗng đứng đứng lại, rút túi lấy ra chiếc còi thổi một tiếng đĩnh lại. Mọi người hãy còn ngạc nhiên thì trong rừng bỗng cũng có hai tiếng khác vang lên. Đồng thời một toán con đò uả ra.

- Các quan đã đến. Ai có gì phải để nộp cả đấy.

Thận lúc đó đi đầu, chưa kịp lui một bước, đã bị một gậy của Sinh choảng vào đầu. Nhanh trí khôn, Thận gục xuống, giả vờ bất tỉnh nhân sự. Gió thổi lá cây qua lại để lọt bóng trắng xuống soi sáng cảnh huyết chiến, cả lúc Cai Sinh bị một người trong đoàn bộ hành tặng một nhát giao cho xong đời lên phần bạn và lúc đoàn bộ hành thắng trận đứng khóc thương mấy bạn sấu số, bị phác vẽ tay còn dở. Nhưng họ không thấy xếp Thận đâu nữa. Họ sẽ rồi không bao giờ gặp xếp Thận.

Lúc mới khai mạc cuộc huyết chiến, xếp Thận sớm đã được thoát tay Sinh, bèn vùng chạy vào rừng rậm. Vì vô tình y đã sờ phải cái ruột tượng thật chặt quanh mình. Cái ruột tượng đó là mục đích đời người của y. Vì nó mà y vào sinh ra tử trong mấy năm trời. Vì nó mà y phải lăn lộn ở chốn ma thiêng nước độc, gây oan với bạn cũ là Sinh và sui ra cuộc huyết chiến đang diễn ra cách y vài chục bước. Dầu sao thì y cũng nắm được nó rồi. Ở trong nó chứa ngoại nghĩa đồng bạc. Không phải nhỏ, số tiền đó. Mất đi, sống làm sao được ở trên đời.

- « Mặc chúng nó ! Thận lấp giao vào bao cấm cổ chạy Mấy cây cỏ thụ đưa tay ngăn lại. Nhưng dây leo bò cũng ngã mình ra cản lại, nhện vẫn chạy, chạy cho khỏi nơi hắc ám tối tăm, cho đến chỗ yên ả quang đãng cho tới một lớp rừng thưa kịp trước mặt con hồ sấm nó chồm lại. Không để mất một phút, Thận tuổi phải giao ra dơ lên đến bàn tay hồ. Trên không chi Hằng lộ mắt nhìn Thận sung đột với mãnh thú tất cũng phải chịu

# BƯỚC ĐƯỜNG ĐỜI

Một hôm, vừa nghe « ăm-ai » mấy tiếng, tôi đã buồn thiu, buồn thiu, vì vô hat đó, kể từ độ mới làm, tôi xem có đến hơn hai mươi lượt ! Giới nóng như thiêu hơi người ngốt quá, lại nhân trong người nhọc mệt, vì vãn vật xuất ngày, nên hai mắt díp lại, rồi vừa kéo quạt, vừa ngủ gật. Bất đồ bà chủ đi qua, sẵn chiếc quạt trong tay, giã cho mấy cái rồi hôm sau tức khắc có lệnh « trục » ra khỏi cửa. Đối với chút lỗi nhỏ mọn như thế, mà sự hành phạt nặng thay ! Cái thân làm công, phó ở tay người, chỉ mới cơn nóng giận của chủ, cũng có thể định được số phận người làm ! Đành rằng không ở đây, tìm chỗ khác, nhưng công việc có hạn mình đâu mà chắc trước. Trước kia, về vụ rét, không dùng đến quạt, bà vẫn cho đi bán qua trong rạp, nhưng vì hàng ế, chân ấy cũng bỏ « khuyết » đã lâu



là một mã can đảm. Nhưng người ta không phải sinh ra để trống cụ lại hồ. Nên không mấy lúc cô Nha đã vội lảu vào trong rèm mây không dám nhìn đến lúc Thận xa vào chầu cạp, một tay ôm bụng một tay tý xuống dám cò dẫm máu, chừng muốn vùng dậy, miệng thì kêu :

- Ôi trời ơi ! Cái ruột tượng...

TỐ TÂM



Tôi chết đặng và hối-hận y cùng ! Bấy lâu đem sức người chống với mệnh giới, thân lưu lạc vẫn hoàn lưu lạc !

Giữa lúc đất bằng nổi sóng lòng tôi như bị ngọn trào xô đẩy mấy phen chìm nổi lênh đênh, thì bạn Âu-Châu đương có cuộc chiến tranh thảm khốc . . .

Khắp đường treo bảng mộ binh . . . Biết bao người đã lìa bỏ quê hương, xa cách cha mẹ, từ giã vợ con, vượt mấy trùng dương đỏ, dâng vào quân nước Pháp. Ngoài phố nhan nhản những linh mộ hồi đó, ta gọi là Hồn « Cháo mào » trước khi xuống tàu, tươi cười vui vẻ, tỏ cái khí phách hùng dũng, của con dân « Nam Việt » !

Thận ôi ! mấy năm chinh chiến năm xương vô địch đã cao hẳn đầu ! Mà đến như đời, được sống đến ngày nay, cũng là nhờ ơn Thượng-Đế. Vì sau khi mất việc tôi tưởng đến hết hy vọng. Xưa nay đối với những kẻ không có gan trống nổi những nỗi khổ ở đời, bán lương tâm cầu đường sinh sống, hay mong chốn nợ xiết hồi, tìm cách quỵn sinh, tôi cho là hèn phật, và khinh bỉ vô cùng. Nhưng nếu cứ thế này, còn c phen neo mở mặt, chi bằng gặp lúc anh em tập nộp đầu quân tôi cũng liều ra ứng mộ. Vì sức vóc mạnh mẽ, ôi được trùn tuyền ngày . . .

Cách mấy tháng áp tành đó quân tôi dâng, đã đáp lầu sar Pháp.

Trí tôi bấy giờ háng hái l thường ! Bản tâm có mong gi

chàng qua thử lấy chiến trường làm nơi phấn đấu. Tôi xông pha mạo hiểm trên hàng trận, súng đạn không đủ sơn lông, nên đã lập được nhiều chiến công thường được quan-trên khen là can đảm. Lúc ấy tên tôi không gọi là Nguyễn-Lương nữa, mà là anh lính số 8/4... Tôi quả quyết tin ở câu: có đá mình vào đất chết mới tìm được đường sống, nên lắm lúc quanh mình khói lửa mịt mù, cùng anh em khác giống chúng tôi cùng tiếc. Mấy lần được tuyên công giữa trận, trước mặt anh em thật là một hồi đặc tri. . . . .

Trong hai năm, mắt trông rất thưng lán, thấy chết bần mình máu dầm ngon cổ, đạn nổ long gòi khời mờ mặt đất, những tiếng rên rĩ của kẻ bị thương, như ma kêu như quỷ khóc, nghe mà sồn gáy dưng mình. Cái hoa chiến tranh còn có ngay nào, người đời còn chịu muốn sâu nghĩa thâu. Vì cương gòi vì lợi quyền, người với người đem nhau ra mà đâm chém lẫn nhau thật là giã man tàn ác! Chừ thực ra những tên quân lương thiện, những kẻ láng tạt, những vong hồn u-uất kia có làm gì nên tội. Chẳng qua trong khi quốc gia lâm nạn bần phận kẻ làm dân phải hiến thân thờ nước, trước cái thế trận quân thù mình chẳng giết người, biết đâu người có tha nhân, nên phải gác nhân đạo mà giữ lấy thân. . . . .

Gần những chốn tàn sát lương tâm người ta lâu dần mất cả bản năng rồi những sự giết gióc hàng ngày, cũng coi như trò thường thôi vậy. . . . .

Trải qua một hồi tranh chiến khắp thế giới đều bị một cơn khủng hoảng. Sức cùng lực tận nước Đức phải ký điều ước

đình chiến, mà chúng tôi cũng mừng được hát khúc Khải Hoàn.



Về nước quân phục chính tề ngược đeo mấy chiếc bội linh tay đóng lon « ách », ngoài mấy vật dè thường cái gao mạo hiểm của tôi đó, tấm thân lao khổ, còn mang theo một số tiền trong ba năm rành rậm Áo gấm về quê! . . . . . Đối với khối óc hèn mọn của tôi, được thế đã là mừng lắm. Ở tỉnh tuy chưa kể vào dân, chừ ở lang chúng tôi kể đã là về vang lăm đây! . . . . . Tôi vẫn không quên được những thói tục của ông cha để lại, nên cũng mở tiệc ăn mừng. Khắp làng thăm hỏi, biết bao khách khứa ra vào. Nghĩ đến bước cùng đồ đã trải mừng quá đến rơi hàng lệ; bấy giờ mới biết rằng, trước bị bắt hủi bao nhiêu, nay lại được quy mệnh nhường ấy! Người ta chẳng sợ khổ hội không biết đến chỉ sợ không có chút địa vị ở đời. Những người khi tôi còn nhỏ thường hay sỉ nhục tôi nay lại thanh la bạn tôi cả. Chỉ tiếc rằng trong khi nghèo khổ, ngoài sự làm phúc cho tiền cho gao các ông, bạn quên rằng còn cách khuyên bảo nhân từ vô về hay an ủi cho kẻ khó được vui lòng.

Thấy bụng người chỉ ưa phở thịnh, ít kẻ phở suy sau mấy buổi thừa tiếp tân khách tôi đi lập thân phương khác. Sản có ít tiền mua các hàng vật, đem bán các nơi thấy đâu thiếu thức gì, tôi tìm cho kỹ được. Lấy công làm lãi, trong óc không quên những thửa hàn vi nên gắng chịu kham khổ. Dần dần, cái hàng tỉnh này sang tỉnh khác, nhờ sự quan

sát lĩnh tương, trừ tịch khéo léo thứ hàng nào, đem đến đâu cũng không chịu lỗ. Đối với ai còn bịn rịn những cảnh gia đình chừ với tôi lúc ấy, lại khác xưa, hoặc vì bôn tẩu đã quen, đến vợ con cũng chừ buồn tình đến.

Rành rậm được cái vốn khá khá tôi vào Nam Kỳ mở ngõ hàng câu gao. Vốn ít, gaoch đủ lại sao được với khách trú trong ấy song nhờ được tính nhẩn nà và lòng quả cảm tôi bước qu muốn nổi khờ khẩn. Có bao lần vốn bỏ ra buồn cả, lại lấy chừ các nơi nhờ thời-vận, gặp nã các chốn là r can măt mùa, nhữn nước láng giềng cũng sang cả gao của ta, tôi được dịp phát lớn Sản cơ hội tôi, thu được đờ nào lại bỏ ra cái hàng hết n ông Ng. c. Th . . . bởi đó, ch quốc dân còn nhờ đã tranh đư bao nhiêu quyền lợi trong khách trú.

Mười năm lặn trên đườ tiến thủ, tôi không quên rằng hội đã chẳng rong tung tôi số về nghề ý lại, còn gầy tôi đư một bài học là lúc nào cũng phải có trí quả-quyết, có lòng kiên-nhẫn, cơ gan mạo hiểm đời. Bấy giờ, tôi được hơi m măt, cũng là nhờ khéo biết th hành bài học đó. . . . .

Nhưng chung quanh tôi, b dân chẳng còn có nhiều người trong óc cũng chừ đủ bĩy nhĩ điều quý hoa mà chỉ vì chừ g cơ hội, hoặc vì cảnh ngộ, hay (hời vận, mà bấy lâu, người đ cũng chẳng thêm nhìn đến n vẫn dành nuôi thắm nh sâu. . . . .

B. x. Diên

(thuật theo tập ký ức của bà)

# TRẦN ĐÁNH PHƯƠNG NAM

Quán sự tiểu thuyết (liếp theo).

Phía trên treo một con rồng, bằng gỗ, phía dưới treo mấy cái khiên, mỗi cái vẽ mũi một khác. Ngoài cửa huộc một con ngựa được soi sáng được nửa mình, còn một nửa khuất trong bóng tối.

Kha-lâm bước gần tới cửa, bụng lại trù trù bồng rưng dừng bước nghĩ quanh: « Đây với đất Mạnh-ly-thắc cũng không còn xa mấy, song ta cùng anh ta xa cách từ lúc còn nhỏ, vả chăng họ nói anh ta là người tàn ác, nếu giờ ta về, lỡ không lưu liếp thì khó xử ra. Vây bắt nhược bầy vào tro đập một tối, rồi sáng mai sẽ quay về nhà. Về nhà anh có lẽ sẽ với ta, ta sẽ liệu bài khuyên bảo bằng không ta lại đi lấy nghề độ thân, rồi một năm lại tới nhà thờ, bấy giờ ta sẽ tu hành ở đó ».

Nghĩ tới đó, Kha-lâm giờ tay đẩy cửa, thì thấy cửa hàng khép hờ không đóng, mà phía trong có tiếng người cười nói vang vang. Tối đó, Kha-lâm lại đứng dừng lại một lát rồi mới dám bước chân vào Hội ấy mới đầu mùa thu, giờ chưa rét mấy mà trong nhà hàng đã đốt đồng lửa sưởi thực to, khói bay nghi ngút, đen tối cả nhà, ai mới ở ngoài bước vào thì ngạt không chịu nổi. Giữa trên đồng lửa treo một cái chảo lớn, mùi thơm sực nức trong ngoài. Xung quanh đồng lửa, có 12, 13 người vây học, già trẻ sang nghèo, mỗi người mỗi vẻ khác nhau. Chúng thấy Kha-lâm vào thì reo ò cả lên. Kha-lâm ngạc nhiên không hiểu đầu đuôi ra sao. Trong đó có một anh chàng bản tiền nhem nhuộm reo to lên rằng :

- Đem rượu ra đây, ta uống mừng ông khách mới.

Đoạn, lại có một người nữa nói tiếp :

- Theo lệ của cửa hàng « Song sắc chiến » (cửa hàng có treo bài bằng con chim chiến vẽ hai mũi) đây, phàm người khách vào sau, tất phải khao người khách trước. Bà chủ đâu! Bà Ý-li sa, có khách mới đến kia, sao bà không lấy rượu ra.

Người ấy nói dứt lời thì có một người đàn bà bụng ra một cái khay, trong dề toàn chén đựng rượu. Người đàn bà vừa bụng vừa nói: « Ông nào ít tuổi thì uống rượu ngon đây... » Nói tới đó, người đàn bà liền bảo Kha-lâm :

Thưa với thiếu niên tiên sinh, theo lệ ở đây, phàm ông khách nào đến sau, đều phải mời rượu những người đến trước, vậy ngài có bằng lòng như thế hay không?

Kha-lâm nói :

- Nếu phải thưởng lễ ở đây, tôi đâu dám trái, duy tôi cũng ít tiền, chỉ độ hai đồng trở lại, thì tôi có thể chiều lòng các ngài ngay được.

Vừa nói đến đó thì chợt thấy có một cái bàn tay to lớn vỗ vào lưng Kha-lâm, rồi có tiếng nói tiếp luôn theo :

- Người anh em trẻ tuổi ủa nói lễ phép quá chừng.

- Tiếng nói đó lớn như tiếng chuông, cơ hồ chuyển động cả nhà. Kha-lâm giật mình kinh lạ, quay mặt lại nhìn, té ra chính

là Ước-hàn, cũng ở nhà thờ Ba-lũ trước đây. Ước-hàn nói tiếp luôn rằng :

- Cái nhà thờ Ba-lũ đến ngày suy đồn lắm rồi. Trong một ngày giờ xuất mất hai tay lại đổi, còn gì là cảnh nhà thờ. Người anh em này, tôi biết anh cũng có mắt lắm; anh tuy còn nhỏ, song còn mong có ngày trở nên một bậc hơn người. Đến như những hạng ở trong nhà thờ phụng nên trở gì đáng nói?

Kha-lâm nói :

Những người ấy cũng là hơn người đấy chứ! Họ đêm ngày phụng sự chúa trời, mấy ai đã được như họ.

- Họ hơn người về cái gì?

Àn hơn người, mặc hơn người phải không? Họ ở nhà thờ quanh năm, không cảnh cửu chẳng cây cầy, miếng cơm mảnh

## GIÁ BẢO :

1 năm	4 \$ 50
6 tháng	2. 40
3 tháng	1. 30
mỗi số	0. 10

Ngân phiếu và thư-tin xin gửi cho  
M. Phạm-Hữu-NINH  
Quản lý « Phong-hóa Tuần-báo »  
Số 1 đường Carnot — HÀ NỘI

áo béc lét của người. cốt cho nó ấm lấy thân... Bọn họ mà cho là hơn người, thì con bươu, con lợn trong rừng cũng hơn người cả.

Nói tới đó, lại giờ thăng cánh tay bảo Kha-lâm rằng :

— Sức tôi khỏe như thế này, mặt anh đẹp như thế ấy, có lẽ nằm eo trong xô nhà thờ được mãi hay sao. Trong thế giới còn có việc, ta còn phải làm, nếu cứ rờ rỏ ở trong bức tường kia thì còn rở được nghề chi !

Nếu vậy sao trước đây bác lại đi tu.

Anh có biết đầu Nguyễn trước vì nàng Mã-cách-tôi đi lấy một thàng què Ô-lâm-đắc mà không nhìn nhối đến tôi, vì thế tôi bức tức, không muốn trông thấy người đời, mới phải đi vào nhà thờ, chịu tá trong mấy tháng nay. . . Đến giờ bụng tức dữ người, nghĩ đến cái cảnh nhà thờ căng chán, bất lực lại quay về cõi tục còn hơn.

Ước-hàn nói giết câu truyện thì mục chủ hàng mang đến hai cái bình lớn, một đĩa thịt nũ bung một cái mâm, trên đĩa thịt và đĩa, đi đến lưng người chia lượt. Đoạn rồi có một người bắc cái vạc nấu món ấu ở trên lò xuống và có một người cầm cái nồi lớn múc thịt chia ra các đĩa, Kha-lâm mang rượu với thịt đến một góc nhà ngồi, vừa ăn uống vừa đưa mắt nom cách hành động của khách trong hàng. Kiểu nhà hàng cơm hời đó không khác gì một cái tàu ngựa : Nóc trên đề thấp lè tè, khói bụi bám đặc. Cái tường trên nóc tức là một cái gác xép, không sây thang lên, song cũng bắc một cái thang gỗ để đó. Xung quanh vách hàng đóng những đanh gỗ, để

khách treo mũ áo và roi ngựa yên ngựa. Trên phía lò, có treo 7 cái khiên bằng gỗ, cứ trông khói bụi dày mỏng thì biết cái nào còn mới hay lâu. Trong hàng không có giường, chỉ có bàn dài và ghế dài la liệt.

Dưới đất ẩm ướt, chân ghế chân bàn đều ngập sâu xuống đất. Giời dầm dề nên không có, chỉ đốt ba ngọn đuốc xoàng. Đuốc cháy thỉnh thoảng lại nổ như tiếng pháo, đưa ra những mùi gỗ thông thơm lên phưng phực. Những cảnh tượng ấy đều là Kha-lâm chưa từng trông thấy xưa nay.

Trong bọn khách ăn hàng, có ba bốn người ăn mặc ra dáng quan hầu linh tặc. Canh chỗ ống khói, có một chàng phượng chèo, vào trạc đứng tuổi, mặc cái áo cũ, các chân khuy đã đứt tả tơi, hai mắt lèm nhèm ra chùng say khướt, một tay ôm cây dờn, đã đứt mất hai giây, một tay xúc thịt ăn nhồm nhám. Hai người cùng ngồi cạnh hắn, tuổi cũng cùng trạc hắn, một người mặc áo trên cổ có lông, ngồi gần lò, nóng mà cũng không chịu cởi ra ; còn một người mặc cái áo mỏng, hai con mắt sắc như ngọn mào, râu rậm đám chực cả xuống. Bên cạnh anh ta, là anh Ước-hàn rồi đến 3 người nữa đều là con nhà làm ruộng. Vào khoảng thời đại phong kiến, ruộng đất đều thuộc nhà vua, các quan to đều giữ thái ấp nhận ruộng của nhà vua mà cấy cấy. Ngoài khoảng ruộng ấy, trao cho thường dân cấy cấy tức là những bọn làm ruộng tự do. Ba người này đều là hạng đó. Lại có một người, là tay thợ ruộng của nhà quý phái ; rồi đến một chàng thiếu niên, dáng dấp tự đắc, coi chừng

khinh rẻ cả bọn khách trong hàng. Gần đó chàng to béo phịch, song đã say khướt nửa vời ra đó.

Mục chủ hàng thấy Kha-lâm ngó có một mình, liền chạy đến gần bên cạnh, trở vào anh chằm năm say mà bảo Kha-lâm :

— Người ấy tên là Ngôã Tể, tôi nhờ anh ta vẽ cái biển ho thực là vô nghĩa : Này bác : Ông Bà ; có biết con chiền hai mùi, là giống chim thế nào không. Hàng tôi đặt tên là ngôi nhà con chiền đó.

Kha-lâm nói :

— Con chiền nó giống con chim nhưg hơi nhỏ kém. Trước đây tôi đã được trông thấy một lần.

— Phải, tôi cũng thấy người nói thế, nhưng anh chàng kia anh ta lại không cho là thế. Anh ta bảo tôi cứ có rượu và thuốc cho anh ta là anh ta vẽ hộ. Tôi giết nát chẳng biết gì, vội đưa cho anh ta vẽ bây giờ đã sưa đưa ra đó rồi. Đây anh ta như thế này, bác trông có đúng không ?

Nói đoạn đưa bức vẽ ra cho Kha-lâm xem và hỏi :

— Ông trông có giống con chiền mà ông đã trông thấy chưa ?

Kha-lâm lắc đầu đáp rằng :

— Hạng chim này tôi chưa trông thấy bao giờ.

— Chihuah thế ! Tôi trông con chim này chẳng khác con gà vật lớn phát ban khắp mình mà chằm. Hàng tôi thường có những người sang trọng đến trọ, đôi khi Hoàng đế nước Anh qua đây, nó treo càn như thế, thực là xấu hổ cho tôi.

(Còn nữa).

Một cuốn sách *thiết-thực* có ích-lợi vừa xuất bản do Nhà-Nước thông dụng:

# LUẬT TRƯỚC - BẠ MỚI

Thê-lê đương toi hạnh thuế trước bạ, tem, ộp bỏ va Địa-bỏ, có thi dụ dẫn-giải rõ ràng  
HÔNG-MAI

NGUYỄN-QUANG-THAI

soạn

Sách này sau khi quan Chánh Trước-Bạ Đông-Pháp và qua 1 Chánh Địa-Bỏ Đông-Pháp xem qua rồi. Tòa Trước-Bạ Trung Ương lại kiểm-đuyệt cần-thần

*Công-văn số 4 117 - E, gửi ngày 27 Décembre 1930*

*Quan Giám-Đốc Tài Chính Đông-Pháp có giới thiệu với:*

Quan THỐNG-ĐỐC NAM KỲ

Quan KHÂM SỞ TRUNG KỲ

Quan THỐNG SỞ BẮC-KỲ,

*nên mua quyền này cho các chức-dịch chốn hương-thôn thông-dụng, vì là một quyền sách thiết-thực rất có ích-lợi cho nhân-dân.*

Sách giấy 90 trang Giá 0\$69

Có gởi bán ở các hiệu sách lớn các nơi.

Ở xa nếu muốn viết thư thẳng về nhà-quản mua, mỗi cuốn xin gởi thêm 0\$20 tiền cước

## Thê nào là

### « Phòng-tích »

Bệnh phòng tích dân ông, dân bà, sức lực kém hường hay bị, từ 25 đến 30 mươi tuổi hay bị lắm. 1- Vì cơm no rượu say vui ham tẩm dục ; 2- Ăn xong đi ngủ hay đi tắm ngay nên tẩu bêu, gọi là phòng tích. khi lâm bệnh thấy đầy hơi, tức cò, tức ngực, cơm không muốn ăn, ăn thì ợ, hướnglầu bụng đau lưng, chân tay mỏi mệt. Bị lâu năn, sắc mặt vàng, da bụng gầy. Mỗi nống 1, 2 liều, lâu 4, 5 liều Phòng Tích thần được. Con Chim không công phut. Tổng bệnh ất thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay. Mỗi liều chia hai bện uống, giá 0p40

### VŨ-ĐÌNH-TÂN

178 bis, Route Lach-Tray, Haiphong

ÁN-TỬ KIM-THIÊN NĂM 1926



### CÁC NƠI ĐẠI LÝ

Hanoi : X. Hiền, 22 bis, phố Huế ; Trần Văn Huân 99, phố Mới, Quảng Tiến Kỳ, 44 phố Hàng Lọng Nguyễn-Ngọc-Linh, 25 phố Hàng Bông - Hà-dông ; Hiệu Nam-Thọ, chợ Bưởi ; Báo-Châu, Phố, phố Bruxelles ; Hàng-Phong ở Chợ Già - Nam-dịnh ; Hiệu Lạc-Sinh-Đường 19, Phố khách Hưng-Long 19 Nang Tinh - Hải-dương ; Hiệu Chí-Lau 11 Đông thị - Bắc-ninh ; Vinh-Sinh 162 Tiên-an - Sơn-tây ; Vạn-Thành 47, Mậu Tinh - Hải-phong ; hiệu Nam-Tân, bán sách vở, 48, phố Bonnal - Vinh ; Sinh-Hay phố gare - Huế, Vinh-Tường 49 Cầu long Saigon Hưng-Vượng 107 d'Espagne.

Các tỉnh trong ba kỳ có đại lý bán cũ

## NHÀ HỘ SINH

# NGUYỄN - THI - DOAN

53, PHỐ HÀNG TRỐNG HANOI

MỞ ĐA LẬU NĂM

**BÀ ĐỜ :** Có bằng tốt nghiệp trường thuốc Đông Dương

Đã làm việc hơn mười năm ở các nhà thương nhưn Bắc kỳ

*Công việc cần thận và có quan Đốc tág trông nom*

**Xin chú ý !! Xin chú ý !!**

### HOÀNG HẬU BẢO SẢN CAO

Thuốc cao này chỉ phòng bị cho đàn bà, sau khi mới đẻ khỏi sanh cò, chừng nguy-hiểm, vì nó khử cơn huyết sanh ứo, huyết rất thần hiên, và cũng ngự cái khí phang hàn thủ thấp không làm nhừm được người nào có ứng nó chẳng cần chi ăn cay uống đắng, song hạ chí cả, mà cũng đã da thòm thịt, pham đàn bà sau khi sanh sản ứng cao Bảo-Sản của bà chành Ngự-u Mai-cầm-Lạc làm cho Hoàng-Hậu ứng, mẹ ông Đổng-Nghi, chủ nhà thuốc 74-Sanh-Biêng đã làm đơn này hiệu nghiệm Cách dùng chỉ rõ trong tờ. Giá mỗi 2p90.

Có bán tại

MIN GIANG - THỢ QUẢN ĐƯỢC PHƯƠNG

LÊ-TẮT GIANG chủ nhưn

PHAN THIẾT 2, Rue de Đông-Khánh (ANNAM)

# PHAN-BA-CAN

82, Rue du Chanvre Hanoi  
TÉLÉPHONE : 812

FABRIQUE DE COURONNES  
MORTUAIRES EN PERLES  
MONTAGE ARTISTIQUE ET  
HAUTE — NOUVEAUTÉ

Maison la plus impor-  
tante la plus ancienne  
et la plus réputée.

# HIỆU ĐỨC-LỢI

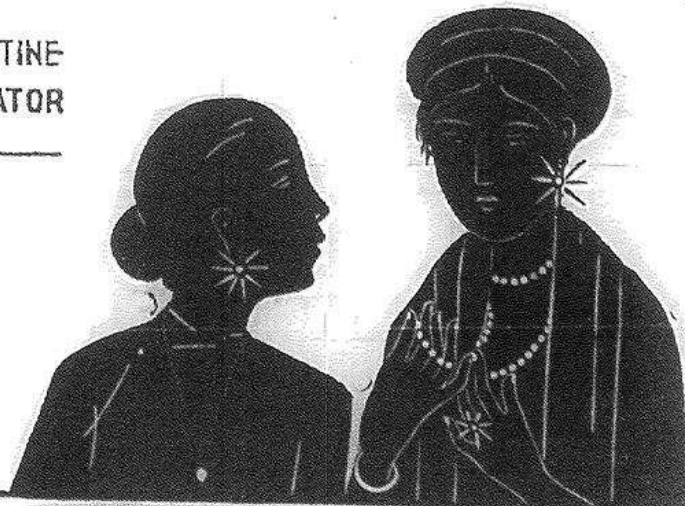
26, 61 RUE DES TASSES HANOI  
TÉLÉPHONE : 571

ĐỒ ĐỒNG ĐẸP VÀ KỸ  
NGHỆ BẮC KỲ. CÓ  
ĐỦ CÁC KIỂU MỸ THUẬT  
GIÁ BAN PHẢI CHĂNG

Chủ nhân PHÙNG - VĂN - MÀU  
• các chi điểm •  
195, Rue d'Espagne - SAIGON  
78-80, P. Doumer - HAIPHONG

## CÁC BÀ LỊCH XỬ NÊN CÓ HOA TÀI VÀ NHÃN KIM CƯƠNG ĐỒ NỮ TRANG NGỌC THẠCH

BĂNG PLATINE  
PLATOR  
OR



TẠI HIỆU THINE-SENG 44 HÀNG-TRÔNG HANOI

MỘT HIỆU VÀNG BẠC

TO NHẤT BẮC KỲ

**MỘT-CƠ-QUAN:** Chuyên khảo cứu về những cách phòng nạn cháy.  
Thực hành cách phòng nạn ấy theo phương pháp riêng

**RẤT HIỆU NGHIỆM**

CHỦ NHẬT NÀO CŨNG CÓ THỦ MẠY CỨU HỎA Ở BẢNHIỆU ĐỀ TỎ RÕ  
SỰ HIỆU NGHIỆM CỦA MÁY :

**KNOCK - OUT**

PIERRE JACOMET

Đại lý độc quyền máy cứu hỏa « Knock Out »  
chuyên môn về cách ngăn phòng nạn cháy.  
29, Phố Đồng Khánh phiên tin : Jacomet Hanoi  
Giấy số 617 R. C. Hanoi 394

Ai muốn hỏi han điều gì về cách ngăn  
phòng nạn cháy, bản-Hiệu-tải-hoàng  
nghềnh chỉ rõ.

